

Đường về Xứ Phật - Tập 6 (Phần 1/3)

ISSN: 2734-9195 14:31 21/09/2024

Đại Thừa đã xây dựng một cõi “Cực Lạc Tây Phương” để thỏa mãn mọi nhu cầu dục vọng của con người thế gian, muốn chi được nấy, do sự diễn tả cảnh giới Tây Phương Cực Lạc quá đẹp để như trong kinh Di Đà. Một cảnh giới lý tưởng, mà ai nghe đến cũng đều phải ham mê thích thú

Đường về Xứ Phật - Tập 6 (Phần 1/3)



Trưởng lão Thích Thông Lạc

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT TẬP 6

PHẦN 1/3

Nhà xuất bản Tôn Giáo

“Nếu không có đạo đức, con người chỉ là một con thú vật thông minh, hung ác, gian xảo, lừa đảo nhất trong các loài động vật”.

(Lời của Tu viện Chơn Như)

LỜI NÓI ĐẦU

Từ ngày có chương trình vấn đạo đến nay, những người có đủ duyên được đọc sách Đường Về Xứ Phật, lần lượt họ đều hiểu thông đường lối tu hành của đạo Phật, và cũng bắt đầu thấy được những điều sai trái trong Phật giáo rất nhiều hiện nay, nguyên do là những ảnh hưởng tập quán dân gian và các pháp môn của ngoại đạo trà trộn làm cho chánh pháp của Phật biến dạng, mang đầy tính chất mê tín, dị đoan, lạc hậu v.v..

Phần đông số tín đồ Phật giáo đang làm lạc quay cuồng trong các pháp môn của kinh sách phát triển và Thiền Tông Trung Hoa, cho đó là pháp môn của Phật giáo, nhưng nào ngờ chương trình vấn đạo đã và sẽ lần lượt làm sáng tỏ, pháp nào của Phật là của Phật, pháp nào của ngoại đạo là của ngoại đạo (Bà La Môn). Tà đạo không thể ẩn núp trong Phật giáo, chuyên làm việc lừa đảo và lường gạt tín đồ Phật giáo như vậy được. Đường Về Xứ Phật sẽ chỉ thẳng và vạch rõ giúp các bạn không còn hiểu lệch lạc và sai lầm nữa.

Đã gần hai mươi lăm thế kỷ nay con người đã bị giáo pháp này lừa gạt quá nhiều, đến giờ này mà mọi người còn đang sống trong giấc mơ của “Đại Thừa và Tối Thượng Thừa” là của Phật giáo ư!

Một giấc mơ tuyệt vời, đưa con người vào cõi mộng của thế giới siêu hình, “thường hằng, thường biết, thường nghe, thường thấy, bất biến, hạnh phúc, an lạc (thường, lạc, ngã, tịnh)”.

Đại Thừa đã xây dựng một cõi “Cực Lạc Tây Phương” để thỏa mãn mọi nhu cầu dục vọng của con người thế gian, muốn chi được nấy, do sự diễn tả cảnh giới Tây Phương Cực Lạc quá đẹp đẽ như trong kinh Di Đà. Một cảnh giới lý tưởng, mà ai nghe đến cũng đều phải ham mê thích thú.

Vì thế, nên hiện giờ có nhiều người do tâm tham đắm cảnh giới Cực Lạc, sống đầy đủ và sung sướng muốn chi có nấy, nên xúm nhau niệm Phật Di Đà cầu vãng sanh Tây Phương.

Vả lại, các Tổ thường ca ngợi pháp môn Tịnh Độ rất dễ tu, phù hợp với căn cơ con người thời đại hiện nay, nghe những lời đường mật cám dỗ này ai mà không ham thích. Phải không các bạn?

Vấn đạo sẽ lần lượt vạch mặt, vạch tên từng pháp môn của ngoại đạo, để cho tín đồ Phật giáo, thấy được bộ mặt thật thâm độc của họ đã và đang cố tình dìm và giết Phật giáo, nhất là đạo đức của đạo Phật. Hiện giờ người ta chẳng biết đạo đức của Phật giáo cụ thể như thế nào? Hỏi đến ai cũng chung chung chẳng rõ, dù bậc đó là những bậc Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức v.v..

Kinh sách phát triển đã biến đạo đức của Phật giáo thành một thứ đạo đức “mê tín”, một thứ đạo đức thụ động, phi đạo đức, khiến cho Phật giáo không có đạo đức làm người, chỉ biết tu hành theo đạo Phật là làm việc từ thiện, cúng bái, cầu khẩn, van xin, ngồi thiền, nhập định, niệm Phật, niệm chú, bắt ấn, tụng kinh, tụng kệ, sám hối, v.v.. Với việc làm này, mục đích sẽ được giải thoát và cuối cùng thành Phật và ít nhất cũng được dự vào hàng Thánh nhân.

Hành động từ thiện của giáo phái phát triển là Tứ Nhiếp Pháp, dùng để khuyến dụ người theo đạo mình, hơn là làm việc từ thiện. Với những lời lừa đảo “Bố thí, cúng dường sẽ được phước báo vô lượng” như: cúng dường xây cất chùa, tháp, đúc chuông, đúc tượng và cúng dường trai tăng tứ sự v.v.. sẽ được phước báo vô lượng vô biên.

Trong khi đạo Phật ra đời nhằm đem lại cho loài người một đạo đức giải thoát, mang lại cho cá nhân mỗi người được hạnh phúc, an vui, thanh thản, bình đẳng, sống hoà hợp, biết tha thứ và thương yêu nhau, biết nhẫn nhục, tùy thuận, và đùm bọc lẫn nhau, chứ đâu có lường gạt người như thế.

Vấn đạo sẽ làm sáng tỏ lại pháp môn của đạo Phật và dựng lại nền đạo đức không làm khổ mình, khổ người, mà từ hai mươi lăm thế kỷ nay không còn ai nhắc nhở và biết đến.

Vấn đạo sẽ giúp cho quý vị giữ gìn giới luật nghiêm túc, bằng cách hướng dẫn các pháp tu tập cụ thể, thiết thực để quý vị thực hành sống một đời sống đạo đức, đạo hạnh, có một cuộc sống không làm khổ mình, khổ người, an vui, thanh thản và vô sự.

Vấn đạo giúp cho quý vị suy nghĩ, lời nói và hành động luôn luôn buông xả, cởi mở, ôn tồn, nhã nhặn, từ tốn, êm dịu để mang lại cho mình một tâm hồn an vui, thanh thản, và mang lại cho người một tâm hồn khoan dung, thương yêu và đầy lòng tha thứ.

Vấn đạo giúp cho các bạn biết rõ cách thức ngăn ác pháp và diệt ác pháp, luôn sống trong thiện pháp, an trú thiện pháp, thường sống tu tập “Tứ Chánh Cần”.

Vấn đạo còn giúp ta biết cách tu tập “Tứ Niệm Xứ” rất cụ thể, rõ ràng, để khắc phục tâm tham ưu ở đời bằng pháp “hướng tâm như lý tác ý”.

Vấn đạo giúp ta rõ thấu cách thức tu tập rèn luyện đạo lực, để điều khiển nhập bốn định (Tứ Thánh Định), làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Vấn đạo còn giúp chúng ta biết rõ cách thức tập luyện pháp hướng tâm để biết cách thành tựu “Tứ Như Ý Túc và Tam Minh”.

Vì vấn đạo có lợi ích như vậy, chúng ta hãy đọc và nghiên cứu, cẩn thận, kỹ lưỡng từng danh từ, ngôn ngữ, để chúng ta hiểu rất rõ và nắm vững cách thức tu tập, không còn bị ai lừa đảo được, do đó tu hành mới đạt được như sở nguyện.

Giáo lý đạo Phật khó, chỉ vì ta chưa thấu triệt và từ lâu đời (1242 năm) đã bị giáo lý ngoại đạo che khuất, bằng cách mạo danh là Phật thuyết.

Đạo Phật khó, chỉ vì ta chưa có nhiệt tâm, thiếu lòng tin tưởng nơi Phật, Pháp, Tăng, vì thời nay Phật, Pháp, Tăng đều giả hiệu, khiến Thầy Tổ chúng ta tu mãi mà chẳng ra gì, đến khi chết phải chịu quá nhiều bệnh tật nghiệt ngã, khổ đau.

Đạo Phật khó, chỉ vì ta chưa biết đời sống con người khổ, khổ như thật, nên còn đắm mê những vật chất dục lạc thế gian, chưa chịu buông xả và dứt bỏ.

Đạo Phật sống khó, chỉ vì tâm chúng ta chưa nhàm chán các pháp dục lạc thế gian, mãi còn chìm đắm trong đó.

Đạo Phật khó, chỉ vì chúng ta bị lừa đảo bằng các pháp môn của Bà La Môn giả hiệu pháp môn của Phật, nên chúng ta tu sai pháp, lạc pháp, không có kết quả cụ thể, phần nhiều là lý thuyết suông.

Đạo Phật khó, chỉ vì chúng ta thiếu một thiện hữu tri thức có kinh nghiệm tu hành theo chánh pháp của Phật, biết rõ đường đi nước bước chơn thật, không còn sợ bị lầm đường, lạc lối.

Đạo Phật khó, chỉ vì từ lâu chúng ta hiểu qua giáo lý của đạo Phật, bằng kiến giải của các nhà học giả. Do đó, vấn đạo sẽ phơi bày các pháp hành cụ thể, thực tế để mọi người biết rõ, dứt bỏ những điều sai quấy bất thiện, biết xa lìa những sự cám dỗ vật chất thế gian, biết ngăn chặn những pháp ác trong tâm, biết thương yêu đùm bọc lẫn nhau đúng cách, biết tùy thuận, tha thứ những lỗi lầm của những người khác, biết nhẫn nhục đoàn kết và xả bỏ lòng hận thù riêng tư, biết làm vui lòng mình, vui lòng người.

Vì thế, đọc vấn đạo quý vị đừng vội tin mà hãy suy ngẫm, càng suy ngẫm thì quý vị mới càng thấm thía, có thấm thía quý vị mới tin sâu Phật pháp, có thấm thía quý vị mới thấy đạo Phật ra đời là vì loài người, vì sự khổ đau của con người, vì sự làm chấp thế giới hữu hình và thế giới siêu hình là có thật.

Lần lượt những tập “Đường Về Xứ Phật” sẽ đến với quý vị, tâm tình chia sẻ những nỗi u hoài, khắc khoải trên bước đường tu tập thiền định của đạo Phật với quý vị.

Và những tội nhục, xấu hổ khi thấy những vị Tỳ Kheo (tu sĩ Phật giáo) ngang nhiên phạm giới luật, xem thường giới luật, và bẻ vụn giới luật trước mặt tín đồ mà chẳng hề có chút lòng hối hận, ăn năn. Những người không tôn giáo và những tín đồ các tôn giáo khác sẽ phê bình cười chê ra mặt, họ dùng những lời châm biếm, chế giễu của những người bình dân: **“Thầy chùa ăn vụng cá kho, bà vải bắt được đánh mo lên đầu”** hay **“Xoài cà lăm nhỏ trái mà chua, thầy tu mê gái bỏ chùa không ai coi”**. Còn rất nhiều câu ca dao, tục ngữ dân gian và các thơ văn của các thi sĩ nổi tiếng nói về tu sĩ đạo Phật một cách châm biếm rất là đau lòng xót dạ mà chúng tôi không thể nêu ra đây hết được.

Không biết các bậc tôn túc Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng và Ni trong cả nước khi phạm giới luật của Phật, quý vị có buồn lòng tự xấu hổ với những việc làm của mình hay không?

Vừa rồi, chúng tôi có đọc một tờ báo ở Hà Nội nói về vụ ăn cướp xe gắn máy là một tu sĩ Phật giáo. Nếu chúng ta không đọc báo chí thì thôi mà theo dõi báo chí thì thỉnh thoảng chúng ta đọc những tin tức về giới tu sĩ Phật giáo phạm pháp luật nhà nước, thật là đau lòng. Đến đây xin tạm dừng hẹn lại quý vị ở tập sau.

Kính ghi

Tu Viện Chơn Như

Ngày 18-12-1998.

THƯ GỬI QUÝ BẠN

--oOo--

Kính gửi: Quý bạn Tăng, Ni và nam nữ cư sĩ thân mến!

Kính thưa các bạn! Sau khi nhuận lại bộ sách Đường Về Xứ Phật tập 6 chúng tôi có bổ sung thêm câu hỏi của những tu sĩ và cư sĩ. Vì những câu hỏi này có một giá trị lợi ích thiết thực cho sự tu tập của các bạn. Chúng tôi sẵn sàng trả lời những câu hỏi của những ai có quyết tâm tìm đường thoát khổ của kiếp làm người theo đúng lộ trình của Phật giáo Nguyên Thủy.

Chúng tôi cũng sẵn sàng trả lời những câu hỏi của những ai có tâm huyết muốn xây dựng lại và làm sáng tỏ thêm nền giáo pháp chân chánh của Phật giáo Nguyên Thủy.

Chúng tôi cũng sẵn sàng trả lời những câu hỏi của những ai muốn học hỏi đạo đức làm người của đạo Phật, mà từ khi đức Phật nhập diệt đến nay nó đã bị chôn vùi trong lớp giáo pháp mê tín, trừu tượng, ảo giác tưởng giải của các nhà học giả kinh sách phát triển.

Chúng tôi cũng sẵn sàng trả lời những câu hỏi cho những ai đang thắc mắc về giáo lý Phật giáo đầy đầy mâu thuẫn, đầy đầy mê tín, dị đoan v.v..

Sau cùng chúng tôi gửi lời thân mến nhất thăm và chúc quý bạn mạnh khỏe, an vui để tìm ra một lối đi chân chánh của Phật giáo, để thực hiện hoài bão ra khỏi sanh tử luân hồi của mình.

Kính ghi

Tu Viện Chơn Như.

TU TẬP ĐỊNH VÔ LẬU CÓ BA VIỆC CẦN PHẢI LƯU Ý

LỜI PHẬT DẠY

“1- Phòng hộ sáu căn

2- Sanh y là căn bản của đau khổ

3- Giải thoát nhờ đoạn dứt sanh y”.

CHÚ GIẢI:

1- Phòng hộ sáu căn: Tức là giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý không cho dính mắc sáu trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Phòng hộ sáu căn có nghĩa là giữ gìn tâm không phóng dật, giữ gìn tâm không phóng dật là một việc làm thiện xảo và rất khéo léo, nếu không thiện xảo và khéo léo thì tâm dễ phóng dật.

Phòng hộ sáu căn còn có nghĩa là sống độc cư mà đức Phật đã thường nhắc đi nhắc lại nhiều lần và nhất là Ngài nhắc chúng ta phải sống độc cư như con tê ngưu một sừng.

Đúng vậy chỉ sống như con tê ngưu một sừng thì tâm mới không phóng dật. Tâm không phóng dật, tức là tâm bất động trước ác pháp và các cảm thọ, như vậy chúng ta đã đi nốt quãng đường của đạo Phật.

2- Sanh y là căn bản của sự đau khổ: Có nghĩa là những pháp chung quanh ta tạo thành một đời sống, chính vì đời sống chung đụng với mọi người, mọi vật và mọi loài chúng sanh mà chúng ta phải chịu nhiều khổ đau, phiền toái, v.v.. khi mà chúng ta không biết sử dụng trí tuệ nhân bản - nhân quả, cũng như không hiểu biết sống đạo đức làm người.

Sanh y là căn bản của sự đau khổ, đây là lời cảnh giác khuyên nhắc của đức Phật, chúng ta hãy đề cao cảnh tỉnh mọi sanh y đối với người cư sĩ, còn với một vị Tỳ Kheo thì sao? Xin các bạn vui lòng đọc tiếp thì sẽ rõ, có câu trả lời cho các bạn.

3- Giải thoát là nhờ đoạn dứt sanh: Đây là lời khuyên bảo chí tình của đức Phật, nếu muốn tìm tu sự giải thoát mà không đoạn dứt sanh y thì không bao giờ có giải thoát được.

Bởi vậy một vị Tỳ Kheo phải xả bỏ tất cả, sống đúng đời sống phạm hạnh **“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không gia đình, không nhà cửa, chỉ còn ba y một bát, một đời sống thiểu dục tri túc, tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không”**. Chỉ có đời sống xuất gia mới tìm thấy sự giải thoát chân thật của kiếp này.

TRÌ GIỚI LÀ LY DỤC

LỜI PHẬT DẠY

1- Nói trì giới, là để chỉ cho tâm ly dục, ly ác pháp.

2- Nói dục, là chỉ cho tâm bất tịnh, cấu uế, ô trược.

3- Nói lậu hoặc, là chỉ cho tâm đau khổ.

4- Nói tịnh chỉ các hành trong thân, là để chỉ sự làm chủ sống chết.

5- Nói Tam Minh, là chỉ cho tâm vô lậu.

6- Nói Niết Bàn, là chỉ cho tâm vô dục, tâm bất động giải thoát.

CHÚ GIẢI:

1- Nói trì giới: Là chỉ cho tâm ly dục ly ác pháp, có nghĩa là người tu sĩ và người cư sĩ sống đúng giới luật nghiêm chỉnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt, biết sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, biết xấu hổ dù là phạm một giới luật

nhỏ hoặc một điều ác nhỏ, người như vậy là người đã ly dục ly ác pháp, người đã ly dục ly ác pháp là người đã sống trong trạng thái tâm thanh tịnh, an lạc và vô sự, người đã sống được trong trong trạng thái tâm thanh tịnh, an lạc và vô sự là người tâm Bất Động trước các ác pháp và các cảm thọ, người có tâm Bất Động trước các ác pháp và các cảm thọ là người có đạo đức nhân bản, người có đạo đức nhân bản là người không làm khổ mình, khổ người. Người không làm khổ mình, khổ người là người giải thoát của đạo Phật. Cho nên, người giải thoát của đạo Phật là người có tri kiến giải thoát. Tri kiến giải thoát tức là đức hạnh, tri kiến giải thoát và đức hạnh là giới luật của Phật. Cho nên, đức Phật dạy: **“Tri kiến ở đâu là giới luật ở đó, giới luật ở đâu là tri kiến ở đó”**.

Tóm lại, người trì giới là người có trí tuệ và đức hạnh, người có trí tuệ và đức hạnh là người trì giới, người trì giới là người tu sĩ chân chánh của đạo Phật.

2- Nói dục: Có nghĩa là nói nguyên nhân sinh ra đau khổ, sự đau khổ trong thế gian này được đức Phật xem như là sự bần thiêu, ô trược, hôi thối, bất tịnh có nghĩa là chẳng trong sạch, bất tịnh còn có nghĩa là ác pháp, nhưng chúng ta đừng vội vã đưa cả năm cho là tất cả dục là ác pháp, là bất tịnh, là sai.

Mặc dù dục là nguyên nhân sanh ra muôn thứ đau khổ nhưng có loại dục không đau khổ, đó là dục không làm khổ mình, khổ người; dục làm lợi ích cho người, cho mình, dục làm chủ sanh, già, bệnh, chết thoát khổ của kiếp làm người; dục chấm dứt luân hồi sanh tử v.v.. Đó là những dục thiện mà người tu sĩ Phật giáo cần phải tăng trưởng.

Bởi vậy dục có thiện dục và có ác dục nên đức Phật dạy chúng ta diệt dục ác không diệt dục thiện. **“Ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện”** là nghĩa ấy vậy.

Diệt dục thiện lẫn dục ác thì chúng ta trở thành cây đá còn đâu gọi là đi tìm sự giải thoát. Phải không các bạn?

Có người nghe kinh Tứ Thập Nhị Chương, đến Diệt Đế họ tưởng rằng diệt hết dục là giải thoát, là Niết Bàn, sự hiểu biết như vậy là sự hiểu biết nông cạn, là sai, là không hiểu Phật giáo.

Trong kinh Tứ Thập Nhị Chương đức Phật đã xác định rõ ràng: **“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”** như vậy chúng ta nên hiểu Kinh Tứ Thập Nhị Chương dạy về Diệt Đế tức là diệt tâm ham muốn ác, chứ không có dạy diệt tâm ham muốn thiện, vì tâm ham muốn ác là tâm làm khổ mình, khổ người. Tâm làm khổ mình, khổ người là tâm không có đạo đức nhân bản, còn ngược lại tâm ham muốn thiện là tâm không làm khổ mình, khổ người, là tâm làm lợi ích

cho mình cho người, là tâm giải thoát của đạo Phật, là tâm Niết Bàn, vì cuối cùng của con đường thiện pháp không làm khổ mình, khổ người thì tâm ham muốn thiện kia cũng không còn.

3- Nói lậu hoặc: Là chỉ cho tâm đau khổ, có nghĩa là bất cứ một việc gì làm đau khổ nào cho mình, cho người, cho chúng sanh thì đều gọi là lậu hoặc chứ không phải chỉ có khổ riêng cho mình mới gọi là lậu hoặc.

Ác pháp thường đến cho mình và cho nhiều người, không bao giờ đến đơn điệu cho một người, cho nên nói lậu hoặc, tức là nói một chùm nhân quả khổ đau, chứ không phải nghĩa rò rỉ của các chữ nghĩa Hán ngữ.

Lậu hoặc là chỉ cho thân tâm đau khổ nên nó được chia ra làm ba:

1. Dục lậu.
2. Hữu lậu
3. Vô Minh lậu

Người tu hành theo Phật giáo diệt trừ được ba lậu hoặc này liền chứng đạo.

4- Nói tịnh chỉ các hành trong thân: là để chỉ cho sự làm chủ sống chết, tức là nói về năng lực của pháp Như Lý Tác Ý điều khiển chủ động bằng Tứ Như Ý Túc tức là Tứ Thần Túc. Tứ Thần Túc gồm có:

1. Dục Như Ý Túc
2. Tinh Tấn Như Ý Túc
3. Định Như Ý Túc
4. Tuệ Như Ý Túc

Do những thần lực này mà người tu sĩ Phật giáo mới làm chủ được sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

5- Nói Tam Minh: Là chỉ cho tâm vô lậu dứt hết nghiệp tái sanh luân hồi (Lậu Tận Minh), chứ không phải nói thần thông. Nói đến Lục Thông, Tam Minh theo như người ta nghĩ tưởng và ưa thích là nói đến thần thông. Đạo Phật không có dạy tu tập để có thần thông mà chỉ dạy đạo đức nhân bản nhân quả cho con người. Khi con người sống đúng đạo đức thì tâm thanh tịnh nghĩa là không còn tâm tham sân si nữa thì nơi tâm thanh tịnh ấy lưu xuất ra những thần lực trên. Những thần lực này có khả năng nhập các định và thực hiện Tam Minh. Với khả năng ấy mới làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Cho nên, Lục Thông, Tam Minh không phải thần thông làm trò ảo thuật cho người ta xem chơi như các nhà Yoga, mà Lục Thông Tam Minh là đạo lực có

công năng làm chủ sự sống chết của con người.

Lục Thông có:

1. Thiên Nhãn Thông
2. Thiên Nhĩ Thông
3. Tha Tâm Thông
4. Túc Mạng Thông
5. Thần Túc Thông
6. Lậu Tận Thông.

Tam Minh gồm có:

1. Túc Mạng Minh
2. Thiên Nhãn Minh
3. Lậu Tận Minh.

6- Nói Niết Bàn: Là chỉ cho tâm vô dục, tâm bất động giải thoát, tức là tâm đã lìa xa lòng ham muốn và các ác pháp, tâm lìa xa lòng ham muốn và các ác pháp là tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

CÁC NHÀ HỌC GIẢ DẠY NHẬP SƠ THIỀN

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Phương pháp nhập Sơ Thiền của nhà học giả dạy: “Muốn nhập Sơ Thiền, thì mười ác pháp đi lui, năm thiện pháp đi tới. Vậy mười ác pháp là gì?”

1. Mắt đắm sắc
2. Tai đắm tiếng
3. Mũi đắm hương
4. Lưỡi đắm vị
5. Thân đắm xúc

Cộng năm thứ ngăn che (tham, sân, si, mạn, nghi) kể trên là 10 pháp ác.

Năm pháp thiện là gì? Đó là:

1. Tàm
2. Tứ
3. Hỷ
4. Lạc

5. Nhất tâm

Kính thưa Thầy, nhà học giả dạy như vậy có đúng không?

Đáp: Ở đây nhà học giả dạy theo kiểu tưởng giải, chứ không đúng ý của Phật dạy.

Ác pháp gồm chung có rất nhiều, nhưng giới cư sĩ Phật dạy chỉ có: Thập thiện và thập ác. Thập thiện và thập ác là các pháp căn bản gốc đạo đức của đạo Phật để chỉ cho luật nhân quả thiện ác, tạo ra do ba hành động thân, miệng, ý. Từ đó sanh ra vô lượng pháp ác và pháp thiện.

Nhà học giả, kể ra mười pháp ác cũng đúng, nhưng lại sai, vì lấy ngũ triền cái, cộng với pháp phòng hộ sáu căn, bỏ bớt một căn để thành năm pháp ác. Đó là sự nghĩ tưởng của nhà học giả, chấp nối sai lạc kinh sách của Phật.

Nhà học giả dạy tu hành ở giai đoạn này là giai đoạn ly dục, ly ác pháp, nó còn để không xảy ra bệnh tật thần kinh tưởng. Nếu là giai đoạn tu tập thiền định và Tam Minh thì không tránh khỏi tai họa lớn cho hành giả. Cho nên, nhà học giả kết hợp dạy như vậy, thì chỉ có giết người, chứ không phải dạy tu thiền định như vậy.

Phật dạy: **“ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiên”**, chứ không có dạy **“ly 10 pháp ác, nhập Sơ Thiên”**. Biết rằng trong 10 pháp ác có dục là tham muốn, nhưng không phải vì vậy mà gọi là ly dục. Dạy theo kiểu học giả thì người ta không biết đâu ly 10 pháp ác. Đọc đoạn kinh này ta thấy nhà học giả không có thực hành pháp tu, chỉ nghĩ tưởng ra nói suông mà thôi, chứ không thấy trách nhiệm lời nói của mình đối với đoàn hậu thế mai sau.

Kinh điển, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: **“Mắt đấm sắc, tai đấm âm thanh, mũi đấm mùi hương, lưỡi đấm vị, thân đấm xúc, ý đấm pháp”**. Đó là pháp dạy phòng hộ sáu căn, tức là pháp giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý, không cho dính mắc sáu trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Phật không có dạy đó là ác pháp, nhưng chúng ta phải hiểu khi mắt đấm sắc, tai nhiễm âm thanh, mũi thích mùi hương, lưỡi ưa thích vị, thân đấm xúc, ý chấp pháp. Từ chỗ đấm, nhiễm, ưa, thích, dính mắc, chấp kiến pháp đó, mới sanh ra có thương, ghét, giận, hờn, phiền não, đau, khổ v.v.. Các pháp thương ghét, giận, hờn, phiền não đau khổ, mới chính là ác pháp, chứ không phải mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi... là ác pháp.

Nhà học giả đã giảng dạy theo tưởng giải của mình, khiến cho mọi người lầm chấp, tưởng đó là lời Phật dạy thật, nên sự hiểu biết vô minh lại càng vô minh

hơn, sự sai lệch càng sai lệch hơn.

Nhà học giả, dạy Sơ Thiện, không có pháp hành “*Mười pháp ác đi lui, năm thiện pháp đi tới*”. Nghĩa là làm cách nào tu tập, để mười ác pháp đi lui và năm thiện pháp đi tới? Ở đây nhà học giả chỉ có nói suông, không có cách thức hay pháp hành tu tập cụ thể rõ ràng.

Nói về pháp thiện và pháp ác, Đức Phật đã dạy rõ ràng: “**Thập thiện và thập ác**”, thì không có người Phật tử nào không biết, còn thiện ác của nhà học giả viết ra, khiến cho người Phật tử khó hiểu, lại thấy đạo Phật có thêm mười pháp ác lạ.

Như vậy, nhà học giả không dựa vào lời dạy của đức Phật, tự tưởng giải theo sự hiểu biết của mình giảng ra, khiến cho sự tu tập theo đạo Phật không còn đơn giản, rối rắm bởi nhiều danh từ, nghe thì rất kêu, nhưng làm mất ý nghĩa pháp hành, thành ra rỗng tuếch.

Dạy như vậy, đi từ cái sai này đến cái sai khác. Từ đó, kinh sách của các nhà học giả đã biến Phật giáo, thành một giáo phái ngôn luận, lý thuyết suông, khiến cho các thầy Tỳ Kheo tu hành theo kinh sách này chỉ nói được mà không làm được.

TIẾNG ỒN

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy, theo như nhà học giả dạy: “*cái chuông ngại của Sơ Thiện là tiếng ồn đi vào tai*”, có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Không, nhà học giả đã hiểu sai những danh từ Phật dạy. Phật dạy: “**Tịnh chỉ ngôn ngữ nhập Sơ Thiện**”, nhà học giả nghe chữ “**ngôn ngữ**”, rồi nghĩ tưởng ra là tiếng ồn, vì tiếng ồn thường làm động thiền định ức chế tâm, nên Ngài luận: “**Cái chuông ngại của Sơ Thiện là tiếng động đi vào tai**”.

Ngài không hiểu thiền của đạo Phật là thiền gì? Ngài cho Sơ Thiện ngại tiếng động cũng giống như Thiền Đông Độ và Thiền Đại Thừa sao?

Sơ Thiện là một loại thiền xả tâm, nên còn có rất nhiều tên như:

1. Tịnh chỉ ngôn ngữ
2. Ly dục, ly ác pháp
3. Sống trầm lặng
4. Sống độc cư

5. Sống phạm hạnh
6. Bất động tâm định
7. Vô tướng tâm định
8. Sơ Thiền
9. Tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm
10. Giới luật thanh tịnh
11. Tâm không phóng dật
12. Tâm vô dục, vô ác pháp

Từ xưa đến giờ, các nhà học giả không có thực hành hoặc thực hành chưa đến nơi đến chốn, cho nên sự hiểu biết của các Ngài bằng tướng tri, không phải bằng trí tuệ. Xét lại sự hiểu biết về Sơ Thiền của các Ngài, mà dạy như vậy thì kinh sách của các Ngài không còn có giá trị tu hành nữa.

Tịnh chỉ ngôn ngữ, tức là sống độc cư, sống trầm lặng, như đức Phật đã dạy 42 bài kệ sống độc cư và thường ca ngợi cuộc sống trầm lặng của vị khất sĩ.

Nhà học giả không có thực hành bốn thiền hữu sắc (Tứ Thánh định), nên đã hiểu sai lệch quá nặng, gần như không biết về bốn loại thiền này.

Nên ở đời, mọi người ít ai chịu mình ngu dốt, cái không biết cứ tưởng mình là biết, từ đó cái sai này dẫn đến cái sai khác. Nhà học giả cũng vậy, không biết về loại thiền Tứ Thánh Định này, dám viết ra sách dạy người tu thiền này, xem thiền hạ đều là bọn ngu dốt chẳng biết gì về Phật pháp cả.

Sơ Thiền không phải là một trạng thái thiền vắng lặng, không có tiếng ồn đi vào tai, Sơ Thiền chỉ là một trạng thái an lạc, thanh thân, có tâm, có tứ, có hỷ, có lạc của tâm bất động. Nhà học giả chỉ luận theo danh từ trong kinh nên chẳng rõ trạng thái Sơ Thiền như thế nào? Thấy kinh dạy: **“Tịnh chỉ ngôn ngữ nhập Sơ Thiền”** nên tưởng nghĩ ra **“Cái chướng ngại của sơ thiền là tiếng ồn đi vào tai”**.

Tịnh chỉ ngôn ngữ, mà nhà học giả hiểu là tiếng ồn đi vào tai, làm chướng cho Sơ Thiền, thì rõ ràng nhà học giả chẳng biết gì về Sơ Thiền cả như trên chúng tôi đã nói, hiểu như vậy thật là hiểu sai ngàn vạn dặm. Nhà học giả xưa đã hiểu sai như vậy, nhà học giả ngày nay cứ theo lối mòn cũ mà giải thích, khiến cho người đời sau chẳng biết đâu mà tu hành.

Ý của Phật dạy ở đây **“tịnh chỉ ngôn ngữ để nhập Sơ Thiền”**, tức là phòng hộ sáu căn, phòng hộ sáu căn, tức là sống độc cư, chỉ có độc cư mới phòng hộ sáu căn trọn vẹn, nhờ có phòng hộ sáu căn trọn vẹn, tâm mới không phóng dật, tâm không phóng dật, tức là tâm mới ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp,

tức là tâm mới nhập Bất Động Tâm Định. Từ Bất Động Tâm Định mới nhập được Sơ Thiền.

Vào thiền thứ nhất mà nhà học giả hiểu sai, giảng sai thì làm sao giảng dạy Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền và Tam Minh cho được, nên đời sau không ai nhập bốn thiền thuộc loại Tứ Thánh Định này. Kinh sách thì dạy rõ ràng mà người không tu lại giảng kinh sách, đó là buôn Phật bán pháp, bán chữ bán nghĩa mà ăn, làm một nghề bất lương, chứ không phải dạy người tu hành. Mình có tu được chưa mà dám dạy người tu như vậy?

TÂM TỨ

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nhà học giả cho chương ngại của Nhị Thiền là tâm tứ, cho như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Nhà học giả cho chương ngại của Nhị Thiền là tâm tứ, cho như vậy là đúng, nhưng Ngài không biết cách tịnh chỉ tâm tứ. Tịnh chỉ tâm tứ đâu phải tịnh tọa ức chế tâm như tu tập thiền tĩnh thức theo hành động thân và hơi thở. Nếu tu tập theo kiểu đó thì chẳng khác nào như tu pháp sổ tức quán, niệm Phật, các phương pháp khác của kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ, thì đó là diệt tâm tứ ức chế tâm, đâu đúng Nhị Thiền của Phật đã dạy.

Nhị Thiền diệt tâm tứ bằng cách dùng pháp hướng tâm Tứ Thần Túc theo đường dây hơi thở, theo như phương pháp Đức Phật đã dạy: **“Muốn nhập Nhị Thiền thì định niệm hơi thở khéo tác ý”**.

Ở đây, nhà học giả không nói lên được pháp hành tu tập Nhị Thiền mà chỉ lờ và lướt qua một cách nhẹ nhàng, vốn là để tránh né, vì chẳng biết cách tu như thế nào?

Như chúng ta đã biết Sơ Thiền là thiền định, thiền định của tâm, chứ chưa phải là định của thân, nhưng nó chính là chánh thiền định của Phật giáo, đi từ chỗ xả tâm ly dục ly ác pháp mà vào. Vì thế, nhờ có thiền này nên tâm được an lạc, thanh thản và vô sự; nhờ có thiền này mà giới luật mới có thanh tịnh và nghiêm trì; nhờ có thiền này mà tâm mới an trú trong Phạm hạnh; nhờ có thiền này mà oai nghi tế hạnh của người tu sĩ mới xứng đáng là đệ tử của đức Phật; nhờ có thiền này chúng ta mới thấy tâm hồn giải thoát thật sự. Vì thế, mới biết rằng Phật giáo không dối người, không lừa đảo người, nếu không có loại thiền định này (Tứ Thánh Định), thì Phật giáo vẫn là một tôn giáo dối trá, xảo quyệt, lừa

đảo lường gạt người v.v.. làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

LY HỖ

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có nhà học giả dạy: “*Chướng ngại của Tam Thiên là hỷ*”. Có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Đúng, nhưng nhà học giả không biết pháp hành và không biết hỷ là cái gì sanh ra hỷ, ở đây sự vui mừng của ý thức không còn nữa, vì sáu thức đã gom lại vào một tụ điểm, nơi hành giả đang an trú trong định, ở trạng thái này sáu thức không còn hoạt động, vì thế tướng thức bắt đầu hoạt động. Nếu ai nhập Tam Thiên mà không hiểu chỗ này thì không nhập Tam Thiên được.

Nhà học giả giảng chỗ này không rõ ràng, vì không có kinh nghiệm nhập định nên nói loanh quanh: “***Chướng ngại của Tam Thiên là hỷ***”, mà không biết ly hỷ bằng cách nào? Và cũng không hiểu hỷ này thuộc về ý thức, hay tướng thức, hay là tâm thức?

Vào thiên thứ hai và thiên thứ ba nhà học giả dựa vào những danh từ tịnh chỉ tầm tứ, tịnh chỉ hỷ mà dạy theo kiểu kiến giải của mình, nhưng chẳng biết tịnh chỉ tầm tứ như thế nào? Và loại tầm tứ nào tịnh chỉ? Tầm tứ nội hay tầm tứ ngoại? Và chẳng biết tịnh chỉ loại hỷ nào? Tịnh chỉ như thế nào? Và khi ý thức ngưng hoạt động thì hỷ này thuộc về uẩn nào? Uẩn nào sanh ra hỷ này? Những người không có thực hành Tứ Thánh Định thì không thể nào hiểu nổi những trạng thái này. Muốn thực hành Tứ Thánh Định thì phải có Định Như Ý Túc. Không có Định Như Ý Túc thì Tứ Thánh Định chỉ có đứng ngoài cổng nhìn vào, chứ không bao giờ nếm được mùi vị gì của Thiên định cả. Định Như Ý Túc từ giới luật sinh ra “***Giới sinh định***”, tức là giới sinh ra Định Như Ý Túc. Có Định Như Ý Túc mới nhập Tứ Thánh Định được. Cho nên, các bạn lưu ý ở chỗ này để tránh những thiên tưởng của ngoại đạo.

Tầm tứ: có tầm tứ thiện và có tầm tứ ác, có tầm tứ nội và có tầm tứ ngoại, còn hỷ thì có 18 loại hỷ. Vậy xả loại hỷ nào và bằng cách thức tịnh chỉ hỷ như thế nào? Ở đây, nhà học giả không nói ra được, tức là không biết, không biết thì đừng luận về Tứ Thánh Định, mà luận về Tứ Thánh Định thì chỉ có bậc A La Hán, người đã nhập xong bốn loại định này, mới không luận sai.

SỐ TỨC

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nhà học giả dạy chương ngại của Tứ Thiền là sổ tức có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Không đúng, nhà học giả đã hiểu sai danh từ Phật dạy, **“tịnh chỉ hơi thở”**, tịnh chỉ hơi thở không phải là sổ tức; sổ tức, tức là đếm hơi thở, còn nếu cho chương ngại của Tứ Thiền là sổ tức thì không đúng. Sổ tức là một pháp môn ức chế tâm, diệt vọng tưởng, bằng cách đếm hơi thở, còn tịnh chỉ hơi thở là hơi thở ngưng nghỉ, không còn thở nữa, nếu chỉ còn thở một chút xíu hơi thở thì cũng chưa nhập Tứ Thiền.

Bởi vậy, Tứ Thiền là một loại thiền định, khi nhập định thân tâm thành một khối, nên nó còn có tên gọi là **“Tâm định trên thân, thân định trên tâm”**. Các pháp môn Thiền định trên thế gian này chỉ có thiền định này làm chủ sự sống chết và chính nó mà ngày xưa đức Phật đã đạt được đạo giải thoát, chứ không phải là một loại thiền tầm thường như các Tổ đã gán cho nó những danh từ **“Phàm phu thiền, ngoại đạo thiền, Nhị Thừa Thiền”**.

Ngưng đếm hơi thở là một việc làm rất dễ, mà Tứ Thiền chỉ có ngưng đếm hơi thở thì người tùy tức vẫn là nhập Tứ Thiền được sao?

Trạng thái của Tứ Thiền là một trạng thái thân tâm bất động nên nó còn có tên khác như trên đã nói: **“tâm định trên thân, thân định trên tâm”**. Người tu thiền thời nay không hiểu định của Tứ Thiền, nên tưởng rằng tâm không vọng tưởng, thân ngồi bất động là nhập định. Tâm thì không nhúc nhích mà thân thì không ngưng hơi thở, còn rung động thì làm sao gọi là nhập định trên tâm được? Vì thế hơi thở phải ngưng nghỉ, các hành trong thân phải ngưng nghỉ, thì mới gọi là nhập định. Các nhà học giả chỉ hiểu được tâm định ở chỗ ức chế tâm, chứ không hiểu ở chỗ xả tâm là tâm không tầm tứ, tâm không nhúc nhích, tức là tâm tịnh chỉ tầm tứ, **“tịnh chỉ tầm tứ”** là một tên khác của **“Nhị Thiền”**. Còn thân định thì các Ngài không hiểu, tưởng là ngồi kiết già lưng thẳng thân không rung động là định của thân.

Vậy người nào muốn thực hiện nhập được định Tứ Thiền thì phải tâm ly dục ly ác pháp, tức là giới luật phải thanh tịnh và pháp hướng tâm phải có hiệu quả, chứ không phải ngưng sổ tức mà nhập được Tứ Thiền.

Các nhà học giả không có tu hành làm sao biết được thân định trên tâm như thế nào? Thế mà các Ngài dám dựa theo chữ nghĩa mà giảng thì các Ngài giết người không cần gươm đao.

Đức Phật đã dạy rất rõ ràng, muốn nhập Bốn Thánh Định và Diệt Thọ Tướng Định thì phải tịnh chỉ ngôn ngữ, phải tịnh chỉ tâm tứ, phải tịnh chỉ 18 loại hỷ tướng, phải tịnh chỉ hơi thở và phải tịnh chỉ thọ tướng. Các bạn lưu ý những lời Phật dạy dưới đây:

“Tịnh chỉ tâm tứ là ngưng khẩu hành.

Tịnh chỉ hỷ là ngưng tướng hành.

Tịnh chỉ hơi thở là ngưng thân hành.

Tịnh chỉ thọ tướng là ngưng ý hành.

Tịnh chỉ ngôn hành là nhập Sơ Thiền.

Tịnh chỉ khẩu hành là nhập Nhị Thiền.

Tịnh chỉ tướng hành là nhập Tam Thiền.

Tịnh chỉ thân hành là nhập Tứ Thiền.

Tịnh chỉ thọ hành và tướng hành là nhập Diệt Tận Định còn gọi là nhập Diệt Thọ Tướng Định”.

DỨT TIẾNG ỒN LÊN NHỊ THIỀN

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nhà học giả dạy trong Sơ Thiền ta cần chấm dứt tiếng ồn để lên Nhị Thiền, như vậy có đúng không?

Đáp: Không, Phật dạy diệt tâm tứ nhập Nhị Thiền hay tịnh chỉ khẩu hành nhập Nhị Thiền, chứ không có dạy trong Sơ Thiền chấm dứt tiếng ồn nhập Nhị Thiền. Nhà học giả lầm tưởng khẩu hành là ngôn ngữ và ngôn ngữ là khẩu hành. Ngôn ngữ là lời nói, khẩu hành không phải là lời nói mà hành động phát ra lời nói, hành động phát ra lời nói tức là tâm tứ.

Tịnh chỉ tâm tứ, tức là tịnh chỉ ý thức, ý thức không còn hoạt động giao lại cho tướng thức hoạt động, do thế đức Phật dạy diệt tâm tứ định sanh hỷ lạc, hỷ lạc ở đây do tướng uẩn lưu xuất, vì tướng thức thay thế cho ý thức đang hoạt động, nên ta có cảm giác hỷ lạc.

Ví dụ: Một người đang ngủ thì mới có chiêm bao, còn người thức thì không bao giờ có chiêm bao. Chiêm bao là tướng hoạt động.

Khi một người có vọng tưởng, tức là ý thức câu hữu với tướng thức. Cho nên, thế giới hữu hình và thế giới siêu hình đều ở trong ta và đang hoạt động từng phút giây, vừa hoạt động kết hợp với nhau mà cũng có những sự hoạt động riêng lẻ như trong giấc mộng.

CHẤM DỨT TÂM TƯ LÊN TAM THIỀN

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong Nhị Thiền ta chấm dứt tâm tứ để lên Tam Thiền, có đúng như vậy không thưa Thầy?

Đáp: Không, đức Phật dạy diệt tâm tứ nhập Nhị Thiền, chứ không có dạy dứt tâm tứ để lên Tam Thiền. Nếu dứt tâm tứ còn lấy cái gì để lên Tam Thiền, nhà học giả tưởng rằng ở trạng thái của Nhị Thiền chỉ cần lìa trạng thái hỷ là nhập Tam Thiền (ly hỷ trú xả nhập Tam Thiền). Trong kinh Phật dạy rất rõ ràng: **“xuất Nhị Thiền rồi mới nhập Tam Thiền”**. Ly hỷ trú xả là một tên khác của Tam Thiền chứ không phải là pháp hành. Nếu nói ly hỷ là ly được hỷ liền thì đâu cần gì phải tu tập. Ly hỷ là một danh từ để chỉ trạng thái tịnh chỉ tướng thức, chứ không phải là sự vui mừng của cảm giác ý thức như nhà học giả hiểu.

Người có kinh nghiệm tu hành, nói ly hỷ là họ biết ngay phải tu tập những pháp môn nào mới ly được hỷ tướng.

CHẤM DỨT HỖ LÊN TƯ THIỀN

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong Tam Thiền ta chấm dứt hỷ để lên Tứ Thiền, như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Không, đức Phật dạy ly hỷ trú xả nhập Tam Thiền, chứ không có dạy trong Tam Thiền chấm dứt hỷ lên Tứ Thiền.

Chấm dứt hỷ đức Phật không có dạy mà dạy ly hỷ trú xả nhập được Tam Thiền, đang này hỷ chưa ly mà nhập trong Tam Thiền được sao? Nhà học giả này lầm lộn quá, không sợ phạm tội Ba dật đề, đọa địa ngục sao? Dám giảng sai ý của Phật như vậy, làm mất giá trị pháp môn tu hành của Phật giáo.

Tóm lại, muốn nhập Tam Thiền người tu sĩ phải lìa xa các trạng thái (ly hỷ) tướng, khi đã lìa xa các trạng thái tướng thì chiêm bao không còn, có như vậy mới nhập được Tam Thiền.

Muốn nhập Tứ Thiền hành giả phải xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh, tức là tịnh chỉ hơi thở, đó là con đường tu tập thiền định mà Phật đã dạy như vậy, còn nhà học giả dạy chấm dứt hỷ để lên Tứ Thiền, đó là thiền của các Tổ, chúng ta xin miễn bàn.

TRONG TỨ THIỀN NGỪNG SỞ TỨC ĐẠT KHÔNG ĐỊNH

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong Tứ Thiền ta ngưng sở tức để đạt tới Không Định, như vậy có đúng không thưa Thầy?.

Đáp: Không, đức Phật không có dạy trong Tứ Thiền ngưng sở tức để đạt tới Không Định. Đức Phật dạy: *“Muốn nhập Không Định thì phải dùng “Tưởng Không” mà tu tập”*, như trong kinh Tiểu Không đức Phật đã dạy. Nhà học giả này giàu tưởng tượng tự đặt ra sự nối tiếp giữa bốn thiền hữu sắc và bốn định vô sắc, chứ ông ta đâu biết rằng bốn thiền hữu sắc và bốn thiền vô sắc tu hành khác nhau, không giống nhau chút nào. Thiền hữu sắc dùng ý thức mà tu, còn định vô sắc dùng tưởng thức mà tu. Cho nên, sự tu hành của hai loại thiền này cách biệt rất xa và cũng không phải là hai bậc thang của một cây thang.

Phật dạy nhập Tứ Thiền hơi thở tịnh chỉ, hơi thở đã tịnh chỉ thì còn đâu phải ngưng sở tức, nhà học giả này đã tự đặt ra mà không thấy cái sai của mình. Từ xưa đến giờ, các Tổ đều nghĩ tưởng bốn thiền hữu sắc thấp hơn bốn định vô sắc. Vì có nhập được bốn thiền hữu sắc thì mới có thể nhập bốn định vô sắc, hiểu như vậy, tức là hiểu sai. Xưa, đức Phật chưa nhập bốn thiền hữu sắc mà đã được hướng dẫn nhập bốn định vô sắc và Ngài đã nhập được Vô Sở Hữu Xứ Định và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định.

Người muốn nhập định vô sắc thì không cần phải nhập định hữu sắc, vì trong kinh Tiểu Không Đức Phật đã dạy rõ ràng. Quý vị nên đọc lại bài kinh Tiểu Không, ở trong kinh Trung Bộ. Muốn nhập Không Vô Biên Xứ Định, Đức Phật đã dạy: *“ý thức thanh tịnh không liên hệ ngũ căn thì nhập Không Vô Biên Xứ Định”*, chứ không phải nhập Tứ Thiền rồi mới nhập Không Định như nhà học giả đã dạy ở trên.

Tóm lại, các nhà học giả phần đông chưa có tu tập nhập được từ Sơ Thiền đến Tứ Thiền thì không làm sao giảng nổi Tứ Thánh Định. Nếu không có kinh nghiệm tu hành nhập được Tứ Thánh Định chân thật thì Tứ Thánh Định của đạo Phật chỉ còn là một bài kinh chữ nghĩa suông, nếu ai đem giảng nói, mà không có kinh nghiệm tu hành thì không có ích lợi gì cho ai cả mà còn hại cho người tu sau

này. Nhiều nhà học giả tự đặt ra bằng trí tưởng tượng nên làm sai lệch ý nghĩa lời dạy của đức Phật, càng giảng Tứ Thánh Định lại càng thêm tối nghĩa, mù mờ không rõ, pháp hành không có.

MƯỜI HƠI THỞ ĐẾM KHÔNG LỘN LÀ Ý CÓ ĐỊNH

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong Kinh An Ban Thủ Ý dạy: Trong thời gian 10 hơi thở ấy mà đếm không lộn, là ý bắt đầu có định. Định nhỏ thì có thể kéo dài trong 3 ngày, định lớn 7 ngày, trong thời gian ấy không có một tướng tạp loạn chen vào, hành giả ngồi yên như người chết, đó gọi là Sơ Thiền, thưa Thầy kinh dạy như vậy có đúng không?

Đáp: Không, đức Phật dạy ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền, chứ không có dạy như trong kinh An Ban Thủ Ý. Dạy như trong kinh An Ban Thủ Ý thì đó là một loại thiền ức chế tâm bằng pháp môn sổ tức.

Chúng ta phải hiểu Sơ Thiền là loại thiền xả tâm có tầm có tứ, còn sổ tức là pháp môn ức chế tâm không tầm không tứ **“ngồi yên như người chết”** mà gọi là nhập Sơ Thiền thì kinh này dạy sai, không đúng như lời Phật dạy.

Đây là một bài học cho chúng ta thấy, các Tổ viết và soạn kinh sách như vậy, không đúng như lời Phật đã dạy. Như vậy chúng ta còn đủ lòng tin ở các Tổ nữa không? Kinh sách của các Ngài chúng ta còn đội trên đầu vai mang nữa hay không?

Sổ tức, tức là còn đếm hơi thở, đếm hơi thở là còn tác ý, hơi thở là đối tượng của tâm, tâm còn ở trong niệm hơi thở và còn tác ý ức chế tầm tứ thì làm sao gọi là định thứ nhất được? Vậy mà mười hơi thở đếm không lộn là có định, định này là định của các Tổ, chứ Phật thì không có định như vậy, và cũng không tu sổ tức như vậy được, đức Phật chỉ dạy nhập Sơ Thiền là tâm ly dục ly ác pháp thì tâm mới có thiền, chưa có định. Còn ngược lại nhà học giả xác định mười hơi thở là có định thì đó là một sự sai biệt giữa Tổ và Phật một trời một vực.

Tại sao chúng ta biết rõ như vậy?

Tại vì đức Phật dạy rất rõ ràng: Do **“ly dục sanh hỷ lạc nhập Sơ Thiền”**. Chỗ Sơ Thiền Phật không dạy: **“định”** sanh hỷ lạc, mãi cho đến khi nhập Nhị Thiền Phật mới nói: **“Định sanh hỷ lạc”**.

Đếm hơi thở và ly dục ly ác pháp là hai việc làm khác nhau, một đằng thì xả tâm để tâm được thanh tịnh giải thoát (dục và ác pháp); một đằng thì tu ức chế tâm, để tâm không có tầm tứ; một đằng tu thì còn tầm tứ thiện; một đằng tu thì diệt cả tầm tứ thiện và ác.

Do đó, chúng ta thấy rất rõ, đếm hơi thở không thể nào nhập Sơ Thiền được. Người tu theo đạo Phật phải sống một đời sống Phạm hạnh, nhờ có sống đời sống Phạm hạnh, tâm mới ly dục ly ác pháp, tâm có ly dục ly ác pháp thì mới nhập được Sơ Thiền.

NHỜ THEO DÕI HƠI THỞ MÀ ĐƯỢC ĐỊNH

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Tâm ý, sở dĩ định được là nhờ theo dõi hơi thở, cấu uế đã được tiêu diệt thì tâm ý dần dần trong sạch, đó gọi là Nhị Thiền. Thưa Thầy những lời dạy này có đúng trong kinh điển của đức Phật dạy hay không?

Đáp: Không, Phật dạy khi nhập Sơ Thiền thì tâm phải ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp là tâm giới luật nghiêm trì, tâm giới luật nghiêm trì là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì cấu uế lần lần tiêu diệt chỉ còn dùng định niệm hơi thở khéo tác ý hướng tâm tịnh chỉ tầm tứ thì liền nhập Nhị Thiền. Còn tâm chưa ly dục ly ác pháp là tâm chưa thanh tịnh, tâm chưa thanh tịnh thì tâm không có cách nào nhập được Sơ Thiền, tâm chưa nhập được Sơ Thiền thì giới luật chưa thanh tịnh, giới luật chưa thanh tịnh thì tâm chưa thanh tịnh, tâm chưa thanh tịnh thì không thể theo dõi hơi thở mà nhập được Sơ Thiền, Sơ Thiền chưa nhập được thì mong gì nhập được Nhị Thiền, còn cấu uế của tâm là nhờ giới luật mới được tiêu trừ chứ không phải nhờ có định. Nhà học giả dạy nhập định theo kiểu tưởng giải của mình, không đúng như kinh Phật dạy.

Phật dạy nhập định Nhị Thiền không có ức chế tâm chỉ dùng tâm ly dục ly ác pháp tức là tâm thanh tịnh, tâm Sơ Thiền, tâm thanh tịnh ở đây có nghĩa là tâm không phóng dật, thanh thản và an lạc. Người muốn nhập Nhị Thiền phải ở trạng thái này nương theo định niệm hơi thở, dùng pháp hướng tâm như lý tác ý tịnh chỉ tầm tứ.

Phật không dạy tùy tức nhập Nhị Thiền và cũng không dạy nhờ định mà cấu uế được tiêu diệt. Kinh An Ban Thủ Ý dạy điều này để nhập Nhị Thiền là không đúng như kinh Phật dạy.

Đọc bài tựa kinh An Ban Thủ Ý, ta thấy những lối lập luận về Tứ Thánh Định, pháp hành không đúng cách, những từ dùng để chỉ thiền định không đúng như

lời Phật dạy trong kinh, định mà còn niệm thì làm sao định được, đếm và tùy đó là hai phương pháp ức chế tâm thì không thể là thiền định được.

Kinh này dạy: Bỏ pháp đếm hơi thở chú tâm vào chóp mũi gọi là chỉ, làm như chỗ tâm ý ở đầu chóp mũi đó là Tam Thiền. Cách thức dạy nhập Tam Thiền như thế này không giống như Phật dạy: *“ly hỷ trú xả nhập Tam Thiền”*. Cách thức tu tập theo Phật dạy, dùng định niệm hơi thở khéo tác ý hướng tâm tịnh chỉ 18 loại hỷ tướng, âm thanh và mộng vắng bóng.

Về Tứ Thiền kinh An Ban dạy: Niềm tin Tam Bảo vững chãi, bây giờ tất cả những gì u tối đều trở nên trong sáng, đó gọi là “Tứ Thiền”. Nếu dạy theo kinh An Ban, chỉ cần có niềm tin Tam Bảo vững chãi là nhập được Tứ Thiền, thì như vậy Tứ Thiền nhập quá dễ dàng. Tứ Thiền là một loại định bất động của thân không phải là một việc dễ làm, hơi thở ngưng nghỉ không phải là chuyện dễ. Phật không dạy như thế này mà dạy tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiền, tịnh chỉ hơi thở, tức là không còn thở, không còn thở, tức là xả thọ, xả thọ mà trong kinh gọi là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh.

Lạc, khổ thuộc về thọ, niệm thanh tịnh là đối tượng của tâm, còn có thọ và đối tượng của tâm là chưa nhập được Tứ Thiền. Cho nên, muốn nhập Tứ Thiền thì phải tu tịnh chỉ hơi thở, tịnh chỉ hơi thở, tức là không còn đối tượng của tâm, nên thân định trên tâm và tâm định trên thân.

Nếu còn có đối tượng trong sáng của tâm là chưa phải nhập Tứ Thiền nên kinh An Ban dạy nhập định Tứ Thiền không đúng như theo lời Phật đã dạy trong kinh Nguyên Thủy.

GOM Ý THỨC NHẬP THIỀN THỨ MẤY

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Hành giả gom ý thức lại khiến cho nó không còn sanh vọng tưởng, như vậy là nhập thiền thứ mấy?

Đáp: Gom ý thức lại khiến nó không sanh vọng tưởng là nhập thiền định tưởng. Gom ý thức lại, tức là ức chế tâm, ức chế tâm tức là ức chế ý thức, ức chế ý thức được thì tưởng thức hưng phấn, tưởng thức hưng phấn thì sanh mười tám loại hỷ lạc tưởng, tùy theo ở mức độ hưng phấn cao thấp mà người tu sẽ bị căng thần kinh sanh ra bệnh điên khùng, nếu mức hưng phấn thấp thì sanh ra kiến giải tưởng giải, nói thiền, nói đạo lung tung.

Người tu thiền phải đề cao cảnh giác loại thiền ức chế tâm, nó rất nguy hiểm, nhất là những người có nhiệt tâm tích cực tu hành thì dễ bị hưng phấn, rối loạn thần kinh. Phần nhiều hiện giờ, người tu thiền dễ bị tu lạc vào thiền ức chế tâm, tại vì tất cả các pháp môn thiền đều dạy cách thức ức chế tâm ngoại trừ pháp môn của đức Phật là thiền xả tâm mà thôi.

Tuy vậy, thiền của Phật không ức chế tâm, nhưng chúng ta thực hành không đúng và không thiện xảo khéo léo xả tâm thì sẽ biến thành thiền ức chế tâm, nó cũng không kém tai hại như những thiền khác.

SÁU THỨC GOM LẠI SẼ NHẬP ĐỊNH GÌ?

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Gom sáu thức lại một chỗ, thưa Thầy sẽ nhập định gì?

Đáp: Gom sáu thức lại một chỗ và biết cách hướng tâm xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh thì sẽ nhập Tứ Thiền, tức là tịnh chỉ hơi thở.

Gom sáu thức lại một chỗ mà không biết cách xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh thì sẽ nhập định tưởng, vì sáu thức ngưng hoạt động nên tưởng thức hoạt động, tưởng thức hoạt động thì đó là nhập định tưởng, tức là ức chế ý thức hưng phấn tưởng thức.

Gom sáu thức cũng không phải là một việc dễ làm, gom được sáu thức mà còn phải biết cách xả, nếu không biết cách xả thì rất là nguy hiểm, cũng như ức chế chỗ này mà không biết hướng dẫn hưng phấn chỗ khác cho đúng, để tự nó hưng phấn thì sẽ trở thành điên cuồng. Việc tu hành không phải dễ, một vị thầy có kinh nghiệm hướng dẫn tu thiền định thì phải nghe theo và thực hành cho đúng 100 phần trăm, không được tự ý hành theo kiểu tưởng giải của mình. Xưa, đức Phật dạy như thế nào thì các vị Tỳ Kheo làm như thế nấy, còn những vị nào tu sai không đúng lời dạy của Phật thì phải chịu lấy hậu quả, kết quả chẳng ra gì mà phải gánh hậu quả bệnh tật về sau.

Phải cảnh giác sự gom sáu thức, nếu không có người hướng dẫn thì đừng nên tu tập, nó có lực để xả tâm nhanh chóng nhưng nó có hại làm hưng phấn tưởng thức quá cao, sanh ra bệnh điên cuồng nguy hiểm đến tánh mạng.

GOM Ý THỨC BẰNG CÁCH NÀO?

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Gom ý thức bằng cách nào?

Đáp: Gom ý thức của các Thiền Đại Thừa và Thiền Đông Độ là bằng cách ức chế tâm do pháp môn Sổ tức, Tùy tức, Niệm Phật, Niệm chú, Tri vọng, Chẩn trâu, Tham thoại đầu, Tham công án, v.v..

Tứ Thánh Định thiền của Phật giáo là thiền diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp (tâm không phóng dật), tức là thiền định không ức chế tâm.

Nói tóm lại, gom ý thức của Đại Thừa và Tối Thượng Thừa là ức chế tâm, còn gom ý thức của Phật Giáo Nguyên Thủy là xả tâm, tâm không phóng dật, tức là gom ý thức.

Xin quý vị cần đề cao cảnh giác các pháp môn thiền định khi muốn tu phải cẩn thận quán xét thiền nào xả tâm và thiền nào ức chế tâm.

GOM Ý THỨC DIỆT TÂM TỨ

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Gom ý thức để diệt tâm tứ nhập Nhị Thiền bằng cách nào?

Đáp: Gom ý thức diệt tâm tứ để nhập Nhị Thiền bằng cách nương hơi thở dùng pháp hướng tịnh chỉ tâm tứ, chứ không được dùng hơi thở ức chế tâm.

Ở đây, chúng ta phải hiểu chữ **“gom ý thức”** của thiền Phật giáo nghĩa là tâm không phóng dật, đừng hiểu gom ý thức bằng nghĩa ức chế tâm, gom ý thức bằng nghĩa ức chế tâm là sổ tức hoặc tùy tức, tọa thiền tập trung ý thức bằng hơi thở hoặc bằng câu niệm Phật, v.v.. Gom tâm ở đây cho đúng nghĩa của Phật dạy là tu tập **“Tứ Chánh Cần”**.

Tu tập Tứ Chánh Cần là ngăn ác pháp và diệt ác pháp, ngăn ác pháp và diệt ác pháp, tức là ly dục ly ác pháp, ly dục ly ác pháp, tức là tâm không phóng dật, tâm không phóng dật, tức là tâm hướng vào trong thân, nói cách khác là tâm định trên thân; tâm định trên thân, tức là **“gom ý thức diệt tâm tứ nhập Nhị Thiền”**.

TƯỞNG THỨC

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Muốn nhập Tam Thiền phải gom sáu thức nào?

Đáp: Muốn nhập Tam Thiên phải gom tướng thức, nếu trả lời một cách ngắn gọn như vậy thì quý vị rất khó hiểu.

Khi chúng ta nhập Nhị Thiên, tâm tứ diệt, ý thức ngưng hoạt động, nên bước sang qua Tam Thiên, tướng thức hoạt động, thay thế cho ý thức. Vì vậy, muốn nhập được Tam Thiên phải **“gom tướng thức, tức là ly hỷ trú xả”**. Tam Thiên không có gom sáu thức vì sáu thức đã được gom và thuần hóa ở Nhị Thiên.

Cho nên, muốn nhập Tam Thiên thì phải lìa xa các trạng thái của tướng thức, lìa các trạng thái của tướng thức, tức là **“Ly hỷ trú xả”**, như trong kinh đã dạy.

NĂM THỨC

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Muốn nhập Tứ Thiên phải gom thức nào?

Đáp: Muốn nhập Tứ Thiên Phải gom năm thức: thọ thức, nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, vị thức. Nếu trả lời như vậy, quý vị sẽ cho chúng tôi chẳng hiểu kinh sách Phật, vì trả lời như vậy trong kinh sách Phật không có dạy.

Ở đây chúng tôi tùy theo câu hỏi mà trả lời, nhưng rất đúng nghĩa của Phật đã dạy. Quý vị nhớ lại xem lúc nhập Sơ Thiên là tâm không phóng dật, tâm không phóng dật, tức là sáu thức đã quay vào trong thân, không còn phóng ra ngoài, nên thân động dụng việc gì thì sáu thức đều biết rõ, biết rõ bên trong mà không biết bên ngoài, lúc này gọi là tâm định trên thân.

Đến Tứ Thiên sao lại còn gom năm thức? Gom năm thức, ở đây quý vị cần phải hiểu, năm thức còn hoạt động bên trong nên gom năm thức, tức là tịnh chỉ năm thức, tịnh chỉ năm thức là điều khiển năm thức ngưng hoạt động, điều khiển năm thức ngưng hoạt động, tức là tịnh chỉ hơi thở, tịnh chỉ hơi thở tức là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Hay nói một cách khác là **“thân hành tịnh chỉ”**. Thân hành tịnh chỉ, tức là nhập Tứ Thiên hay nói cách khác là gom năm thức nhập Tứ Thiên.

NHÂN QUẢ

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con người từ đâu sanh ra? Chết đi về đâu?

Đáp: Con người từ nhân quả sanh ra, sống trong nhân quả, chết đi về nhân quả. Trả lời như vậy, quý vị rất khó hiểu và cũng không hiểu được như thế nào là đúng?

Các tôn giáo khác, thường có câu hỏi: **“Con người từ đâu sanh ra, chết đi về đâu?”**. Có tôn giáo cho con người sanh từ đấng Tạo Hóa; lại có tôn giáo cho con người sanh ra từ khí Âm và khí Dương; lại có tôn giáo cho con người sanh ra từ Đại Ngã; lại có tôn giáo cho con người từ Bản Thể Vạn Hữu sanh ra; lại có tôn giáo cho con người sanh ra từ miệng Phạm Thiên, do đức Chúa Trời sinh ra v.v..

Tất cả những giả thuyết trên đúng hay sai chúng ta không có ý kiến, nhưng đứng trong tôn giáo Phật giáo, thì đức Phật đã xác định: **“Con người từ nhân quả sanh ra, sống trong nhân quả, và chết trở về nhân quả”**. Đó là lời xác quyết rất hùng hồn, chỉ vì Ngài đứng trên lập trường **“duyên hợp”** của các pháp. Trong thế gian này không có một vật thể nào độc lập riêng lẻ tự nó. Cho nên tất cả vạn vật sanh ra đều do các duyên hợp mà thành.

Các pháp sanh ra đều phải do có hành động, có hành động mới sanh ra được, nói một cách khác các duyên hợp lại, phải trực tiếp qua các hành động, nhưng mỗi hành động đều không có sự hiểu biết, sự hiểu biết có được là nhờ vào tri thức, nhưng tri thức hiểu biết chỉ biết trong giới hạn **“hữu hạn”** ngoài vô hạn thì tri thức không hiểu rõ, vì thế sự hiểu biết của tri thức còn trong vô minh. Hành động thiện và ác nó đều không biết, cho nên từ đó tri thức tạo tác những hành động thân, miệng, ý khiến cho mình khổ và người khác khổ. Nhưng hễ có hành động, tức là có nhân quả.

Phật dạy: **“Vô minh sanh hành, hành sanh thức”**. Vì vậy, con người từ hành động vô minh sanh ra, nói cách khác cho đúng câu trả lời trên: **“Con người từ nhân quả sanh ra”**.

NHÂN QUẢ LÀ GÌ?

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nhân quả là cái gì? xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy cho chúng con được biết.

Đáp: Nhân quả là chữ Hán, nhân: có nghĩa là hạt; quả: có nghĩa là trái, gồm chung hai chữ nhân quả lại nghĩa đen của nó là hạt và trái. Hạt giống nào sẽ cho trái nấy, không thể cho trái khác được. Ví dụ: hạt cam khi gieo lên thành cây sẽ cho trái cam; hạt chanh sẽ cho trái chanh, không thể nào hạt cam mà cho trái chanh được, cũng như hạt chanh không thể nào cho trái cam được, v.v..

Còn nghĩa bóng là hành động thiện hay ác, nếu hành động thiện thì được phước báo an vui, còn hành động ác thì phải thọ lấy sự đau khổ, tức là hành động nào sẽ gặt lấy hậu quả của hành động nấy.

Ví dụ: Như hành động trộm cắp thì phải gặt lấy hậu quả của hành động trộm cắp là bị bắt ở tù, hoặc bị người mất của bắt được đánh đập, có khi họ giết chết.

Hậu quả của sự tham lam trộm cắp, không những ở trong kiếp hiện tại nghèo nàn, đói khổ mà còn kéo dài trong các kiếp vị lai nữa. Cho nên, nhân quả tham lam đem lại cho đời người một sự nghèo đói bất hạnh vô cùng, là con người chúng ta phải tránh gieo nhân quả trộm cắp, cướp giựt của người khác, do không tham lam trộm cướp của người khác thì đời sống của chúng ta sẽ được no cơm ấm áo, nếu càng gieo nhân quả tham lam trộm cắp thì đời sống của chúng ta sẽ đói khổ vô cùng và trong muôn kiếp.

Kẻ làm ác giết hại chúng sanh, ăn thịt chúng sanh thì hậu quả sẽ bị tai ương, bệnh tật, khổ đau, hoạn nạn hoặc bị sự giết hại của kẻ khác, bằng cách này hoặc bằng cách khác v.v..

Hành động thiện thì hưởng được phước báo như: Cơm ăn áo mặc đầy đủ, cuộc sống gặp nhiều may mắn, trong nhà hòa thuận vui tươi, con cái hiếu hạnh biết vâng lời dạy bảo của cha mẹ, còn hành động ác thì thọ khổ như: bệnh tật, tai nạn, trong nhà thường rầy rà, bất hòa chẳng an, con cái cãi lời cha mẹ, đi chơi bỏ học hành, trộm cắp tiền của cha mẹ, thường làm gia đình khổ, người khác khổ.

Luật nhân quả rất công bằng và công lý không ai lo lót, hối lộ tiền bạc mà hết khổ được, dù có quyền thế tiền bạc đến đâu luật nhân quả vẫn công bằng không tư vị.

Vì thế, người gieo nhân ác không thể cầu khẩn chư Phật, chư Bồ Tát và Ngọc Hoàng Thượng Đế cùng các bậc Thánh Vạn Năng cũng không cứu giúp cho mình được. Nên vấn đề cầu an, cầu siêu, cầu xin ban phước lành chẳng bao giờ có được, chỉ là một trò lừa bịp lường gạt người khác, chẳng có ích lợi gì mà còn hao tài tốn của vô lối chẳng ích lợi gì cho ai cả.

NHÂN QUẢ DO ĐÂU MÀ CÓ

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nhân quả do đâu mà xuất phát?

Đáp: Nhân quả do ba chỗ xuất phát trong bản thân của mỗi con người, đó là thân, miệng, ý.

Ba nơi này là ba nơi nhân quả thường hoạt động khiến cho con người chịu khổ đau cũng như hưởng hạnh phúc, an vui. Hành động nơi thân, hành động miệng và hành động ý đều xuất phát nhân quả thiện hay ác. Nếu xuất phát nhân quả thiện thì người ấy được an vui, thanh thản và hạnh phúc. Cuộc sống cơm ăn áo mặc, tiền của dư giả không thiếu hụt, ít tai nạn, ít bệnh tật, thường được mọi người yêu mến và kính trọng, cuộc sống đầy đủ hạnh phúc an vui, dù bất kỳ ở nơi đâu cũng vậy. Ngược lại, ba nơi ấy xuất phát nhân quả ác, thì người ấy phải chịu nhiều tai ương hoạn nạn, bệnh tật khổ đau kéo đến bủa vây không người này đến người khác, trong nhà thường xảy ra bất hòa, lúc nào cũng cơm chẳng lành canh chẳng ngon, khiến cho tâm hồn mọi người đều đau khổ, bất an v.v..

Thân, miệng, ý là ba nơi hoạt động của nhân quả tạo ác, tạo thiện làm mình khổ, người khác khổ và tất cả chúng sanh khổ cũng chính do ba chỗ này.

Vậy ai là người chủ động hoạt động tại nơi ba chỗ này?

Ba chỗ này không có người chủ động hoạt động, chỉ có “Vô minh và Minh” hoạt động mà thôi, nếu vô minh hoạt động nơi ba chỗ này tạo nhân quả ác, chuyển thành nghiệp lực thì con người và tất cả chúng sanh phải chịu khổ đau tận cùng và tiếp tục tái sanh luân hồi mãi mãi trong vòng nghiệp lực ấy, nghiệp lực ấy do từ hành động thân, miệng, ý đã tạo ra nhân quả hạnh phúc hay khổ đau cho chính mình.

Thấu hiểu được lý duyên hợp của các pháp do vô minh mà định luật nhân quả sâu sắc này mới có luân hồi, nên đức Phật đã dạy chúng ta thấu suốt **“Mười Hai Nhân Duyên”** do **“Vô minh”** hợp lại thành một thế giới khổ đau mà con người và chúng sanh phải chịu lấy cái đau khổ này mãi mãi từ đời này sang đời khác vô cùng, vô tận.

Muốn thoát khổ của kiếp làm người và thân chúng sanh, đức Phật đã dạy cho chúng ta **“Minh”** để thấu suốt lý nhân quả và đập tan **“Mười Hai Nhân Duyên”** phá sạch thế giới đau khổ, giải phóng con người thoát khổ, chấm dứt luân hồi, làm chủ sanh tử.

Vì thế, người học Phật mà không có trí tuệ **“Minh”**, không phá vỡ Mười Hai Nhân Duyên thì chỉ là một học giả nghiên cứu giáo pháp của Phật để nói láo ăn tiền.

Muốn phá vỡ Mười Hai Nhân Duyên, người tu sĩ đạo Phật phải rèn luyện cái thấy của mình đối với các pháp bằng **“đôi mắt nhân quả”** và sống đúng đời sống **“Phạm hạnh”** như Phật thì Mười Hai Nhân Duyên sẽ tan rã, thế giới khổ không còn, người tu sĩ giải thoát hoàn toàn.

CON NGƯỜI DO BA HÀNH ĐỘNG THÂN MIỆNG Ý SANH RA

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Tại sao con người sanh ra là do ba nơi hành động thân, miệng, ý này?

Đáp: Con người sanh ra do ba hành động thân, miệng, ý, nếu trong ba hành động thân, miệng, ý này do “Vô minh” điều khiển, tác động thì thế giới đau khổ của một con người sẽ bắt đầu mở ra.

Nếu ba hành động thân, miệng, ý này do “Minh” điều khiển thì thế giới khổ đau của một con người sẽ bắt đầu chấm dứt.

Ba nơi này thường tạo ra nghiệp lực của con người theo hành động nhân quả. Như đức Phật đã dạy cho chúng ta biết, khi con người chết hoàn toàn không còn một vật gì thường hằng bất di, bất dịch, chỉ còn nghiệp lực thiện hay ác tiếp tục tái sanh mà thôi.

Ba nơi này sanh ra nghiệp lực, từ nghiệp lực này mãi mãi tiếp tục sanh tử luân hồi, cho nên gọi ba hành động này con người từ đó sanh ra là vậy.

VÔ MINH VÀ MINH

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Vô minh là gì? Nó điều khiển nơi ba hành động thân, miệng, ý này mà thế giới đau khổ của một con người mở ra như thế nào?

Và minh là gì? Nó điều khiển ba nơi thân, miệng, ý thì thế giới khổ đau của một con người chấm dứt, xin Thầy vì chúng con mà chỉ dạy cho rõ ràng để chúng con tu tập?

Đáp: Vô minh là sự hiểu biết theo tâm ham muốn của mình (ái dục), vô minh là sự hiểu biết đối với các pháp không đúng như thật; hiểu biết một cách lệch lạc thiếu khoa học; hiểu biết theo chủ quan thiếu thực tế và cụ thể; hiểu biết trong các pháp đối đãi, hiểu biết trong hạn hẹp và hiểu biết bằng tưởng tượng v.v..

Nói chung cái hiểu biết bằng trí hữu hạn của con người là **“vô minh”**. Vì thế, biết bao nhiêu bài pháp của đức Phật đã vạch ra cho mọi người thấu hiểu rất rõ ràng, từ thế giới hữu hình đến thế giới siêu hình, toàn là thế giới duyên hợp không có một vật thể gì là thực thể thường hằng, bất biến. Phật dạy rất rõ, thế mà con người cứ hiểu biết mọi vật là thật có, thậm chí đến cái thế giới siêu hình cũng cho là có thật. Vì cho nó là thật, nên luôn luôn bị dính mắc chấp đắm, do sự dính mắc chấp đắm các pháp mà con người tạo biết bao nhiêu điều đau khổ cho nhau, biến cuộc sống con người trên hành tinh này thành địa ngục. Con người chỉ còn là những ác quỷ giết hại lẫn nhau, chà đạp lên nhau, gian xảo, mách mung, lừa đảo, lừa gạt, lường lặn, hại nhau mà chẳng có chút lòng thương xót, chỉ vì vật chất cho nó là thật có.

Trí tuệ vô minh rất tai hại, tức là sự hiểu biết không thấu suốt các pháp thế gian. Có người bảo rằng: **“Phải học thông suốt Tam Tạng kinh điển của Phật là hết vô minh, sẽ được giải thoát hoàn toàn”**. Nói như vậy, các ông có bằng tiến sĩ Phật học là giải thoát hoàn toàn hết sao? Bằng chứng các ông có bằng tiến sĩ Phật học còn dính mắc hơn ai, sống phạm giới, phá giới. Trong kinh đức Phật đã chẳng dạy: **“Giới luật ở đâu thì trí tuệ ở đó, trí tuệ ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật làm cho trí tuệ thanh tịnh và trí tuệ làm cho giới luật thanh tịnh”**.

Vậy mà, người ta cho rằng có bằng tiến sĩ Phật học là có trí tuệ. Trí tuệ **“Minh”** ở chỗ giới luật thanh tịnh, còn ngược lại trí tuệ tiến sĩ Phật học mà sống không đúng giới luật, phạm giới luật thì đó là trí tuệ “Vô minh”. Do trí tuệ vô minh học hỏi, những nhà học giả này chấp ngã bằng Trời hơn ai hết và dính mắc các pháp khó buông bỏ.

Bỏ biết bao nhiêu công lao năm tháng học hành, cuối cùng cũng chỉ học nói như một con chim, để lừa đảo người, buôn Phật, bán pháp, làm cuộc sống trong danh lợi, ô nhục mà vô minh vẫn hoàn là vô minh.

Ví dụ: Cho thân này là ngã, hoặc cho tâm là ngã hoặc cho thân này là của ta hoặc cho tâm này là của ta hoặc cho các dục là hạnh phúc ưa mến, yêu thích nó; hoặc cho vũ trụ này có thế giới siêu hình, có linh hồn người chết hoặc cho có chư Bồ Tát, Thần, Thánh, ma quỷ v.v.. phò hộ và phá phách. Cho thế gian này là thường còn, cho có Đức Phật Di Đà và thế giới Cực Lạc Tây Phương, cho có Phật Tánh, Đại Ngã, Tiểu Ngã, Bản Thể Vạn Hữu, Bản Lai Diện Mục, cho có Bồ Tát Quán Thế Âm từ bi cứu độ chúng sanh thoát khỏi khổ nạn, cho có mười vua Viêm Vương, Ngưu Đầu, Mã Diện, quỷ Vô Thường, quỷ La Sát, quỷ Sứ v.v.. Những sự hiểu lầm lạc tướng tri đó gọi là vô minh.

Thường con người vì hiểu lầm lạc, hiểu không đúng, nên hành động theo sự hiểu biết không đúng đó mà tạo ra biết bao nhiêu thứ đau khổ và lầm than cho đời mình, người khác và tất cả chúng sanh.

Vì vô minh (hiểu không đúng) tưởng sắc dục là khả ái, khả lạc là hạnh phúc nên ham mê say đắm, đắm đuối chạy theo quyết tìm cho được và hành động dục lạc đó cho thoả mãn. Do sự hiểu biết lầm lạc đó đi đến hành động thỏa mãn dục vọng nhưng nào ngờ chẳng thỏa mãn dục vọng đó được mà còn bị đắm nhiễm trở thành một nghiệp lực rất mạnh.

Chính những hành động vô minh tạo ra nghiệp lực thúc đẩy đi đến tái sinh luân hồi. Do nghiệp thiện, ác mới có tái sinh luân hồi, có tái sinh luân hồi mới có thức, do có thức mà mọi người vì vô minh lầm tưởng cho là thần thức, linh hồn. Gần đây vào thế kỷ thứ V Thiên Tông phát triển cho thức này là Phật Tánh, nhưng họ khéo lý luận đánh lạc hướng những người còn vô minh, chứ không thể nào lừa đảo được những đệ tử của đức Phật.

Từ vô minh hiểu không đúng như thật, đã đưa con người từ lầm lạc này đến lầm lạc khác tạo ra thế giới đầy lòng tham muốn cái này, cái nọ để rồi gặt lấy hậu quả khổ đau vô vàn.

Cho nên, đức Phật dạy: vô minh sanh hành, hành sanh thức cho đến ưu bi sầu khổ, bệnh, chết đó là một thế giới duyên hợp tạo thành khổ đau, mà con người mấy ai đã biết.

Kẻ nào biết được, dứt hết nguồn mê, bỏ xuống tất cả, thì ngay liền đó là giải thoát. Phàm, Thánh chỉ có khác nhau là ở chỗ này mà thôi. ***“Phàm thì ôm đồm chẳng bỏ vật nào cả, Thánh thì buông xuống tất cả không lấy một vật gì”.***

Trí tuệ ***“Vô Minh”*** thì ôm đồm, chẳng bỏ vật nào cả, vì thế người có trí tuệ Vô Minh thì phải chịu khổ đau vô vàn, ngược lại trí tuệ ***“Minh”*** thì buông xuống tất cả, không lấy một vật nào hết, vì thế người có trí tuệ Minh thì tâm hồn thanh thản, an lạc và giải thoát.

Cho nên ***“Minh”*** là sự hiểu biết đúng như thật, không mang theo tâm ái dục, hiểu biết không lệch lạc, không chủ quan, đúng như pháp, có khoa học thực tế, cụ thể, rõ ràng, minh chứng và xác thực v.v..

Nhờ sự hiểu biết như vậy mà đã đập tan Mười Hai Nhân Duyên này khiến cho cuộc sống của loài người trên thế gian này được an vui, hạnh phúc.

Người có Minh thấy các pháp đúng như thật nên hành động thân, miệng, ý tạo nhân quả thiện, không làm theo tâm ham muốn ác pháp của mình nên cởi bỏ hoàn toàn sự khổ đau và chấm dứt tái sanh luân hồi.

Người ngộ được 12 Nhân Duyên này là người phải có trí tuệ Minh, cởi bỏ 12 mắt xích sắt này được giải thoát hoàn toàn, không còn khổ đau phiền toái. Nhờ trí tuệ Minh vén sạch ngũ triền cái, dứt bỏ thất kiết sử. Người đó gọi là bậc Duyên Giác hay còn gọi là Độc Giác Phật.

Tóm lại, trí tuệ Vô Minh sẽ đem đến cho loài người khổ đau, tạo nên một thế giới đầy dẫy bất toại nguyện, còn trí tuệ Minh thì đem lại cho loài người một sự hạnh phúc, an vui, vĩnh viễn.

TRÍ HỌC GIẢ

Câu hỏi của Diệu Quang

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có người hiểu biết rất rõ đâu là Vô Minh, đâu là Minh và họ còn là những người đã từng học hỏi và thông suốt giáo lý của Phật, thế sao họ không vén sạch ngũ triền cái, dứt bỏ thất kiết sử, tâm họ luôn luôn vẫn còn tham danh đắm lợi, xin Thầy dạy cho chúng con rõ.

Đáp: Họ từ Vô minh lầm chấp hiểu Vô Minh giống như người dốt không có học thức, nên chạy theo học hỏi để thông suốt lời Phật dạy, khi đã thông suốt lời Phật dạy họ đã trở thành chiếc tủ đựng kinh sách, từ đó bản ngã của họ trở thành to lớn hơn, nên sự vô minh của họ, họ còn vô minh hơn. Có người cho rằng, trình độ học thức trên đại học, là những người có trí tuệ, đối với đạo Phật trình độ học thức này chỉ là một cái bao đựng gạo, chỉ toàn nhai lại bã mía của người khác, chứ không phải như trí tuệ của Phật đã dạy: **“Chỗ nào có trí tuệ chỗ ấy có giới hạnh. Người có giới hạnh nhất định có trí tuệ, người có trí tuệ nhất định có giới hạnh”**. Đoạn kinh này đã được xác chứng một cách cụ thể trí tuệ của đạo Phật tương quan giữa sự hiểu biết và đức hạnh rất đặc thù của đạo Phật mà người đời không thể suy nghiệm ra được. Đó chính là trí tuệ giải thoát hay gọi là tri kiến giải thoát mà đức Phật thường tán thán trí tuệ này.

Cho nên sự học thức của thế gian, không phải là trí tuệ, mà là kiến thức vay mượn, vì thế, có người đỗ bằng tiến sĩ Phật học, tam tạng kinh điển thông suốt, nhưng đối với đạo Phật đó không phải là trí tuệ mà là kiến thức hữu lậu, càng học hiểu nhiều lậu hoặc càng sanh nhiều hơn.

Trí tuệ của đạo Phật được phát triển là ở chỗ biết **“xả tâm ly dục ly ác pháp”** chứ không phải chỗ học hỏi nhiều. Vì có xả tâm ly dục ly ác pháp thì giới luật mới thanh tịnh, giới luật có thanh tịnh thì đời sống mới có đạo đức, mà đời sống có đạo đức thì ngay đó là trí tuệ, chứ có học hỏi gì đâu?

Họ đâu biết rằng: Tại sao lại có Vô Minh? Có Vô Minh là vì có **“lòng ham muốn”**, do ham muốn mà Vô Minh có, nên đức Phật dạy **“ly dục ly ác pháp”** thì Vô Minh sạch, Vô Minh sạch thì gọi là Minh.

Đức Phật đâu có dạy bảo chúng ta học tập cho thông suốt tam tạng kinh điển hoặc có cấp bằng này, cấp bằng nọ mà gọi là Minh bao giờ? Xưa, ông Bàn Đặc tối tăm dốt nát học không thuộc bốn câu kệ, thế mà Đức Phật dạy ông tu hành chứng quả A La Hán tam tạng kinh điển đều thông suốt, thuyết giảng chẳng thua ai. Đó mới thấy trí tuệ của đạo Phật rất là đặc thù, người nào muốn có được trí tuệ như Phật thì hãy sống ly dục ly ác pháp.

Phật bảo lìa dục lìa ác pháp thì có Minh, người đời hiểu lầm lạc, tưởng là học hỏi cho nhiều có cấp bằng này cấp bằng kia, do đó từ lớp Vô Minh này chồng lên lớp Vô Minh khác như trên chúng tôi đã nói. Phần đông đó là các giảng sư của Phật giáo chúng ta hiện giờ.

Bởi muốn phá Vô Minh không phải lấy sự học hỏi hiểu biết mà phá được, chỉ có đoạn dứt **“duyên sanh”** tức là lìa dục, sanh còn là dục còn, sanh diệt là dục diệt, dục diệt thì Vô Minh diệt, Vô Minh diệt, tức là Minh sanh. Nên trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên Phật dạy: **“Sanh diệt thì Thủ diệt, Thủ diệt thì Hữu diệt, Hữu diệt thì Ái diệt, Ái diệt thì Thọ diệt, Thọ diệt thì Xúc diệt, Xúc diệt thì Lục Nhập diệt, Lục Nhập diệt thì Danh Sắc diệt, Danh Sắc diệt thì Thức diệt, Thức diệt thì Hành diệt, Hành diệt thì Vô Minh diệt, Vô Minh diệt thì Minh sanh.**

Do đó, Đức Phật ngày xưa dạy người tu cắt ái ly gia, xuất gia, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không gia đình, không nhà cửa là vậy. Vì vậy, người nào muốn tu theo Đạo Phật để được giải thoát thì phải dứt lìa **“duyên sanh”**.

Dứt duyên sanh, tức là ly gia, cắt ái để trở thành một vị Tỳ Kheo chân chánh. Người xưa dứt đời tìm đạo để cầu giải thoát, người nay dứt đời tìm đời qua hình ảnh một lớp áo cà sa của nhà tu để nuôi vợ, nuôi con, nuôi cha, nuôi mẹ, xây mồ mả ông, bà, dòng họ (hình ảnh một tu sĩ, vị Tỳ Kheo để dễ bề tìm danh tìm lợi, lừa đảo tín đồ rất dễ dàng).

Cho nên, theo đạo Phật cái học không phải là Minh, chỉ có sống đúng giới luật hằng ngày tu tập đúng các loại định:

1. Định Sáng Suốt
2. Định Vô Lậu
3. Định Chánh Niệm Tĩnh Giác
4. Định Niệm Hơi Thở

Nhờ tu các loại định này thực hiện trên Tứ Chánh Cần, ngăn ngừa và đoạn dứt các ác pháp, khiến cho tâm ly dục ly ác pháp, do đó giới luật không vi phạm, không bị bể vụn, trở thành thân tâm nghiêm trì giới luật.

Giới luật đã nghiêm túc thì thân tâm thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, tức là thiền định, nên Phật dạy ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền, thân tâm có định thì trí tuệ triển khai, trí tuệ triển khai gọi là Minh.

Người tu theo Phật giáo ngày nay nghĩ tưởng phá Vô Minh bằng Minh, nên ngay từ lúc ban đầu theo Minh đi vào để phá Vô Minh bằng sự học thức hiểu thông tam tạng kinh điển của Phật, đó là một sự hiểu sai lầm rất lớn. Thay vì, phá Vô Minh lại chống lên một lớp kiến chấp học thuật, vì thế bản ngã càng to lớn, chẳng chịu ly dục ly ác pháp, nên tâm không thanh tịnh, do tâm không thanh tịnh, nên không có định, không có định thì Minh chẳng bao giờ có, Minh chẳng có thì lấy gì phá Vô Minh, phá Vô Minh chẳng được nên chống thêm một lớp Vô Minh nữa. Những người tu sĩ và cư sĩ này giống như một con chim học nói tiếng người, chẳng có ích lợi gì cho họ cả.

Theo sự học thức của họ, từ đó họ tu tập thiền định ức chế tâm nên sanh ra nhiều kiến giải, sản xuất ra nhiều pháp môn thiền định, nhưng toàn là thiền ức chế tâm hoặc sanh ra những pháp môn tha lực chuyên cúng bái, tụng niệm, cầu khẩn, tế lễ, v.v.. đưa Phật giáo đến chỗ mê tín, dị đoan, trùu tượng.

Từ chỗ hiểu lầm lạc dùng trí tuệ phàm phu hữu hạn học hỏi cho là Minh để phá Vô Minh. Phá Vô Minh chẳng được lại đưa Phật giáo dần dần đi đến tối tệ hơn mà ngày nay Phật giáo đã biến thành Thần giáo, Hữu Ngã giáo, Huyền Bí giáo v.v..

HỖ LẠC CÓ XẢ BỎ HAY KHÔNG?

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thân, thọ, tâm, pháp đều có khổ, lạc, bất khổ bất lạc thọ, ở thế gian đều phải xả bỏ, ngược lại hỷ lạc, khinh an khi tu tập thiền định sanh ra thì có cần phải giữ gìn và tăng trưởng hay phải xả bỏ như thế nào?

Nếu không được giữ gìn và tăng trưởng thì những hỷ lạc này sẽ thối thất, mất mát, hoặc hao mòn không thừa Thày?

Đáp: Dục lạc thế gian là nguy hiểm, là tai họa, là khổ đau v.v.. nên tu theo Phật giáo cần phải xả ly, xa lìa những thứ dục lạc đó.

Do tu hành thiền định có lạc, có hỷ, hỷ lạc này tùy theo ở mỗi loại định xuất hiện, như hỷ lạc của Sơ Thiền do **“ly dục”** sanh ra. Hỷ lạc này không giống như hỷ lạc của dục lạc.

Hỷ lạc của Nhị Thiền do định sanh, hỷ lạc này cao hơn hỷ lạc do ly dục sanh ở Sơ Thiền, nhưng phải hiểu nó là do định ly dục sanh ra, nó không giống hỷ lạc do thiền định ức chế tâm như thiền Đại Thừa và Thiền Đông Độ, hỷ lạc của hai loại thiền này do dục tưởng sanh.

Khi tâm không còn ly dục thì hỷ lạc của Sơ Thiền liền mất, không còn ly dục, tức là tâm phóng dật chạy theo các đối tượng của nó: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Tâm còn ly dục ly ác pháp, tức là tâm còn an trú trong Sơ Thiền, tâm chạy theo dục lạc, tức là tâm xuất Sơ Thiền.

Khi tâm còn tịnh chỉ tầm tứ, tức là tâm an trú Nhị Thiền, tâm an trú Nhị Thiền có hỷ lạc do định sanh. Khi tâm hết hỷ lạc, tức là tâm không tịnh chỉ tầm tứ.

Do những điều ở trên ta muốn giữ gìn hỷ lạc không cho mất, nếu Sơ Thiền thì phải giữ gìn tâm không phóng dật, còn Nhị Thiền thì phải giữ gìn cho tâm tịnh chỉ tầm tứ.

Hỷ lạc của Sơ Thiền và Nhị Thiền không có tăng trưởng thêm mà chỉ có một mức độ của nó mà thôi, dù có kéo dài trạng thái hai loại thiền này ra hai, ba ngày, thì sự hỷ lạc cũng chỉ như vậy, không tăng, cũng không giảm.

Tam Thiền thì xả sạch hỷ, Tứ Thiền thì xả lạc, xả khổ và xả luôn cả đối tượng của nó tức là tâm thanh tịnh, nên không có hỷ và lạc của tướng và thọ nữa, mà là một trạng thái vắng lặng bất động.

Ở đây quý vị phải hiểu, hỷ lạc của những bậc Thánh Hiền do từ thiền định xả tâm ly dục ly ác pháp mà sanh ra. Vì thế, hỷ lạc này không phải thứ cảm giác an lạc vui mừng của tâm dục lạc thế gian. Quý vị nên lưu ý, bắt đầu vào Sơ Thiền do ly dục sanh hỷ lạc, nên hỷ lạc này không phải dục mà có, vì thế nó rất thanh tịnh, trong sạch không uế nhiễm. Đến định sanh hỷ lạc ở Nhị Thiền, hỷ lạc của định Nhị Thiền là loại hỷ lạc định ly dục, chứ không phải là các thứ hỷ lạc của

các loại định tướng của thiền Đại Thừa và Thiền Đông Độ, loại hỷ lạc đó là do dục tướng sanh ra, nên có khi hiện lại có khi mất, vì thế mà con hỷ cần phải giữ gìn và tăng trưởng, như vậy con tu hành đã lạc vào tà thiền tà định, cho nên xin Thầy chỉ dạy cách thức giữ gìn và tăng trưởng hỷ lạc. Thứ hỷ lạc này là bệnh thiền sẽ đưa hành giả vào cảnh mộng **“Phản Bối hoàn nguyên; Phủ trùm vạn hữu; Thông tay vào chợ; Tự tại vô ngại; Đói ăn, khát uống, mệt ngủ”**.

Đó là một thứ bệnh thiền cần phải tránh xa. Hỷ lạc của loại thiền định này, gặp nó như là gặp loài quỷ La Sát. Khi tu thiền gặp nó, thì quý Thầy cần phải xả ngay hoặc dùng pháp hướng tâm đuổi đi, đừng để tâm theo nó, nó chẳng có lợi ích gì cho sự tu tập của quý Thầy mà còn có nhiều tai hại về sau.

TRƯỞNG DƯỠNG HỖ LẠC

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khi tu tập các định đã nhập được, sanh ra có trạng thái khinh an, hỷ lạc, lạc thọ, vui mừng v.v.. thì trưởng dưỡng chúng như thế nào?

Đáp: Muốn trưởng dưỡng trạng thái khinh an, hỷ lạc, lạc thọ thì phải tập luyện khéo léo giữ tâm yên lặng trong trạng thái định đó, tỉnh thoả hướng tâm bằng sự ước muốn hơn là tác ý thô tháo.

Tại sao các con lại muốn trưởng dưỡng các trạng thái khinh an, hỷ lạc, lạc thọ đó? Trong khi đức Phật dạy bảo phải ly hỷ, xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Đối với đạo Phật chỉ cần tìm sự **“làm chủ sanh, già, bệnh, chết”**, chứ đâu có đi tìm hỷ lạc, thọ lạc, khinh an như các con vậy. Giữ gìn và trưởng dưỡng nó để làm gì? Bỏ dục lạc thế gian để đi tìm dục lạc trong thiền định sao? Nó có lợi ích gì cho đời người? Trạng thái hỷ lạc, khinh an nó có giải thoát cái gì cho con người đâu? Tại sao các con không đi tìm một **“đạo lực”** nào để làm chủ sự sống chết, luân hồi, chấm dứt sự khổ đau của đời người thì đó có phải là lợi ích thiết thực không? Đi tìm cái hỷ lạc của thiền định không ra gì, ngồi như con cóc để thọ hưởng cái hỷ lạc đó, không lẽ tu hành rồi thành con cóc sao?

Tu hành có hỷ lạc cũng tốt, không hỷ lạc cũng tốt. Cớ sao có thì mừng, không có thì buồn, cho rằng tu không kết quả, chứ đâu biết rằng kết quả của sự tu là tâm ly dục ly ác pháp, chứ không phải chỗ hỷ lạc, khinh an, lạc thọ.

Ở đây, quý Thầy cần phải biết phân biệt, khi tu hành tâm có hỷ lạc thì loại hỷ lạc đó do ly dục sanh hay do ức chế tâm mà sanh ra. Quý vị phải tự suy xét, cuộc đời tu hành của mình có sống đúng giới luật chưa? Nếu sống không đúng

giới luật thì hỷ lạc của quý vị sanh ra là do dục lạc tưởng, là do loại thiên định ức chế tâm.

Tu sĩ thời nay có ai là người sống đúng giới luật đâu? Chỉ chuyên lo tu thiên định, niệm Phật ức chế tâm sanh ra hỷ lạc, đó là thứ hỷ lạc của dục tưởng, do ức chế tâm chứ đâu phải hỷ lạc của lý dục.

Thiên định ức chế tâm sẽ đưa quý vị đi vào chỗ chết, chứ không phải đi vào chỗ giải thoát. Người tu hành cần phải biết tu cái gì có ích lợi cho mình cho người thì mới nên tu, tu mà không biết, chỉ nhắm vào ích kỷ cá nhân của mình. Tu hành mà ích kỷ như vậy thì có ích lợi gì cho mình cho người đâu, thì tu làm chi cho phí uổng cuộc đời.

Người tu hành, vì muốn thoát ra bốn sự khổ đau của kiếp làm người, chứ không phải đi tìm khinh an, hỷ lạc của dục tưởng mà trưởng dưỡng nó, nó có hay không là điều không quan trọng đối với người tu sĩ đạo Phật.

Người tu sĩ đạo Phật, khi tu hành phải nhắm vào mục đích như thế nào? phải biết làm sao? Bằng cách nào? Cho có một đạo lực như thế nào? Để làm chủ sự sống chết luân hồi, thì mới mãn nguyện. Không lẽ tu hành bỏ dục lạc thế gian, bỏ hết cả cuộc đời mình mà lại đi tìm dục lạc thiên định hay đi tìm thần thông để làm gì?

Thần thông thì dễ lừa đảo, lường gạt thiên hạ; hỷ lạc của thiên định thì dễ cám dỗ những người còn ích kỷ cá nhân ham mê dục lạc chỉ riêng cho mình.

TỨ CHÁNH CẦN

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Xin Thầy chỉ dạy Tứ Chánh Cần, các pháp ác chưa sanh không cho sanh, các pháp ác đã sanh phải đoạn diệt, các pháp thiện chưa sanh làm cho sanh, các pháp thiện đã sanh làm cho tăng trưởng.

Nếu dựa vào bài kinh này, qua ngôn ngữ nói trên mà không có người triển khai thành pháp hành, để hiểu biết cách thức tu tập theo con đường của đạo Phật, thì khó có ai tu tập được Tứ Chánh Cần.

Vậy con xin thưa hỏi Thầy, làm thế nào ngăn chặn và đoạn dứt các pháp ác và làm thế nào các pháp thiện chưa sanh lại sanh và tăng trưởng chúng?

Đáp: Nếu muốn tu tập Tứ Chánh Cần, chúng ta cần phải hiểu pháp thiện và pháp ác như thế nào cho đúng như trong kinh Phật đã dạy?

Pháp ác thì cũng vô lượng mà pháp thiện thì cũng có vô lượng, do số lượng quá nhiều, chúng ta làm sao biết đâu mà tu hành cho đúng pháp thiện và pháp ác?

Muốn biết pháp thiện và pháp ác thì chúng ta phải theo lời Phật dạy trong kinh Thập Thiện. Kinh này dạy rất rõ có 10 pháp thiện và 10 pháp ác. Lấy mười pháp thiện và mười pháp ác này áp dụng vào Tứ Chánh Cần thì mới đúng đường lối tu tập mà đức Phật đã hướng dẫn.

Áp dụng vào Tứ Chánh Cần, trước tiên chúng ta phải hiểu có bao nhiêu pháp thiện và có bao nhiêu pháp ác? Pháp thiện như thế nào? Và pháp ác như thế nào?

Có mười pháp thiện là :

1. Không giết hại chúng sanh, không xúi bẩy người giết hại, thấy người giết hại không vui theo, thường can ngăn người giết hại chúng sanh.
2. Không gian tham trộm cắp lấy của không cho,... dù cây kim sợi chỉ, vật nhỏ mọn nhất nếu người không cho thì không bao giờ lấy.
3. Không tà dâm, có nghĩa là chồng hay vợ không được gian dâm với người khác, vì gian dâm với người khác tạo ra cảnh bất an cho gia đình mình và gia đình người khác, khiến tan nát cả hai gia đình, đó là một ác pháp làm đau khổ mình và đau khổ người và khổ cho con cái của chúng ta.
4. Không nói dối, có nghĩa là chuyện có nói có, chuyện không nói không, chứ không lừa đảo, lường gạt người khác bằng miệng lưỡi.
5. Không nói lưỡi hai chiều nghĩa là không nói lật lọng, tức là không nói qua nói lại.
6. Không nói lời thêu dệt nghĩa là đến chỗ này nói xấu chỗ kia, đến chỗ kia nói xấu chỗ này.
7. Không nói lời hung ác nghĩa là không nói lời dữ tợn, không chửi rủa người khác, không nói lời chửi thề, không nói lời tục tĩu.
8. Không ham muốn, nghĩa là không tham muốn những gì mình chưa có, dù mình đã có vật đó cũng không tham muốn.
9. Không sân hận nghĩa là không tức giận, giận hờn ai hết.
10. Không si mê nghĩa là không tham ăn, tham ngủ, không làm khổ mình, khổ người, tránh xa các pháp ác, lìa tất cả lòng tham muốn của mình, luôn luôn sống không làm khổ người khác và không làm khổ tất cả chúng sanh.

Ngược lại là 10 pháp ác, bây giờ chúng ta đã rõ 10 pháp thiện và 10 pháp ác, nếu ngăn chặn và đoạn diệt 10 pháp ác được thì ngay đó là sanh khởi và tăng trưởng 10 pháp thiện. Muốn được vậy, chúng ta phải ở trên pháp nào để tu tập cho có kết quả?

Như đức Phật đã dạy: Trên pháp Tứ Niệm Xứ chúng ta quán thân trên thân tu về hành tướng ngoại, tức là tu trong các hành động của thân (Thân Hành Niệm ngoại). Tu về Thân Hành Niệm ngoại, tức là tu **“Chánh Niệm Tĩnh Giác Định”**. Đó là một pháp môn ngăn các pháp ác tuyệt vời.

Nếu trên thân quán thân tu về hành tướng nội, thân hành niệm nội, tức là hơi thở. Nếu tu về hơi thở thì coi chừng chúng ta sẽ bị lầm lạc tu vào những pháp môn của các Tổ như: Sổ Tức Quán, Lục Diệu Pháp Môn v.v.. Đó là những pháp môn hơi thở tu ức chế tâm, còn tu về hơi thở của đạo Phật thì không phải là những pháp môn này. Trong kinh sách Nguyên Thủy gọi pháp môn hơi thở này là “Định Niệm Hơi Thở”, Định Niệm Hơi Thở cũng là một pháp môn ngăn ác diệt ác pháp tuyệt vời.

Hai loại thiền định này là pháp môn ngăn chặn mười pháp ác, nếu hành giả siêng năng, chuyên cần, tinh tấn tu tập thì các pháp ác không xen vào được trong tâm mình. Vì thế, tâm không phóng dật, luôn hướng vào trong thân và định vào thân, tâm hồn hành giả lúc nào cũng thanh thản, an lạc và vô sự, cuộc sống trở thành trầm lặng, thánh thiện và độc cư.

Nếu các pháp ác đã sanh làm cho tâm hồn đau khổ, phiền toái, buồn lo, giận hờn v.v.. thì phải mau lo đoạn diệt. Vậy đoạn diệt các pháp ác bằng pháp môn nào?

Nếu muốn đoạn diệt các pháp ác thì phải tu pháp môn **“Tứ Niệm Xứ”**. Tu pháp môn Tứ Niệm Xứ là phải ở trên thân quán thân tu về nhân tướng, tức là tu về **“Định Vô Lậu”** quán xét thân, thọ, tâm và các pháp bằng **“luật nhân quả”**; bằng **“Tam pháp ấn”** vô thường, khổ, vô ngã, v.v..; bằng quán Thập Nhị Nhân Duyên; bằng quán Tứ Diệu Đế; bằng quán Thân Ngũ Uẩn không phải là ta, là của ta, là bản ngã của ta và bằng quán thân, thọ, tâm, pháp bất tịnh, hôi thúi, uế trước, bẩn thỉu v.v..

Nhờ có tu tập như vậy, các pháp ác mới đẩy lui được, mới đoạn dứt được, mới đem lại sự thanh bình cho tâm hồn, mới làm nên một cuộc cách mạng tư tưởng, mới chiến thắng được tâm mình, **“Thắng trăm trận không bằng chiến thắng tâm mình”**. Lời Phật dạy như vậy.

Khi ngăn chặn được các ác pháp thì tâm bây giờ lúc nào cũng ở trong thiện pháp, ở trong thiện pháp, tức là sanh trưởng thiện pháp. Nói cách khác là ngăn chặn ác pháp tức là sanh trưởng thiện pháp. Như kinh Thập Thiện dạy: Mười ác pháp không có mặt tức là mười thiện pháp có mặt.

Như vậy, ta chỉ cần ngăn chặn 10 điều ác, tức là ta đã sanh khởi 10 điều thiện, hay nói một cách khác nữa, ngăn chặn 10 điều ác là một tên khác của sự sanh khởi 10 điều thiện.

Đoạn dứt ác pháp, tức là tăng trưởng thiện pháp, nói một cách khác là tăng trưởng thiện pháp là tên khác của sự đoạn dứt ác pháp.

Tóm lại ngăn chặn ác pháp thì phải tu Định Niệm Hơi Thở và Định Chánh Niệm Tĩnh Giác.

Muốn đoạn dứt các ác pháp thì phải tu Định Vô Lậu. Có tu tập như vậy, thì **“Đường Về Xứ Phật”** mới xứng đáng là đạo lộ cho những người đệ tử của đức Phật bước đi. Dù có gian nan, có khó nhọc đến đâu, nhưng tương lai vẫn sáng chói huy hoàng. “Đường Về Xứ Phật” sẽ đưa đường dẫn lối cho quý vị đến nơi đến chốn giải thoát hoàn toàn.

MỘT NGƯỜI MÙ DẪN MỘT Đám NGƯỜI MÙ

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người đang tu chưa chứng đắc được gì về pháp môn giới, định, tuệ mà vội lập đạo tràng để giảng đạo cho các người khác tu tập, thì số phận người giảng sư lẫn các hành giả sẽ đi về đâu trên đường tu tập? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Chẳng đi đến đâu cả, giống như một người mù dắt đường cho tất cả những người mù khác để ra khỏi rừng sâu, núi thẳm nhưng không ngờ mọi người đều sa hầm, lọt hố và chết chìm nhau cả đám.

Con người vì đắm mê danh, lợi, tu chưa tới đâu, mà vội đem ra dạy người là người “háo danh”, người tham danh mà Thầy thường gọi là **“Tuồng giải”**.

Kinh sách Đại Thừa dạy: **“Một người vừa tu vừa dạy người khác tu là Bồ Tát độ chúng sanh”**. Kinh sách này khuyến khích những vị Tỳ Kheo và những cư sĩ thọ Bồ Tát giới, thực hiện Bồ Tát Hạnh. Nghĩa là tu sĩ vừa tu vừa hành Bồ Tát đạo, tức là mình vừa tu vừa dạy người khác tu, còn cư sĩ vừa học tu lại vừa bố thí, cúng dường và làm việc từ thiện, cũng có khi dạy người khác tu hành như cư sĩ Tâm Minh và Đoàn Trung Còn. Thật là đau lòng cho Phật Pháp, người ta lấy sự học mà dạy đạo, chứ không phải lấy sự tu chứng mà dạy. Vì thế, Phật giáo đi dần về phía tà đạo, không có người tu chứng nữa. Kinh sách này dạy như vậy có đúng đường lối của đạo Phật hay không?

Không, đức Phật dạy người phải tu cho mình được giải thoát xong rồi mới dạy người khác tu. Trường hợp như ông Phú Lô Na khi tu xong đến xin đức Phật đi độ chúng sanh, đức Phật trải nghiệm thấy ông đủ khả năng độ chúng sanh, liền chấp nhận cho Ngài đi. Đó là sự cân nhắc rất kỹ của đức Phật khi người đệ tử ra đi làm lợi ích cho chúng sanh, nếu không trải nghiệm và cân nhắc như vậy thì một vị Thầy, tu hành chưa xong mà vội ra hướng dẫn người tu hành thì đó là giết người và giết nhiều thế hệ con người vì mình chưa đủ đạo đức làm gương sáng và kinh nghiệm dạy đạo. Dạy người bằng miệng lưỡi nói được mà mình làm không được, tức là nói láo, hầu hết các giảng sư hiện giờ đều dạy người tu nói láo như vậy.

Bởi, kinh sách Đại Thừa đã truyền thừa cho đến nay, đối với tu sĩ Phật giáo tu hành chẳng ra gì, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, chỉ toàn là những hạng người chạy theo danh lợi, buôn Phật, bán Pháp làm chuyện tồi tệ, phi đạo đức chỉ cần dùng những danh từ **“Tu Bồ Tát đạo, Hành Bồ Tát hạnh”** là cao thượng, là bịt miệng tín đồ dễ dàng.

Ngoài đời, người ta muốn làm một việc gì, thì cũng phải học tới nơi tới chốn, mới làm nên việc đó. Ví dụ: Như muốn làm một bác sĩ thì phải học 7, 8 năm, sau khi tốt nghiệp ra trường y khoa mới chính thức là một vị thầy thuốc, chừng đó mới trị bệnh thiên hạ, nếu vừa học vừa làm bác sĩ trị bệnh, thì chắc chắn không trị bệnh nhân mà là giết bệnh nhân, cũng như các giảng sư Đại Thừa Phật giáo bây giờ là vậy, giống như con chim học nói tiếng người, nói mà chẳng biết gì cả. Chẳng tu mà dạy người tu, thì cũng giống như một người mù dắt bầy người mù đi.

CHỨNG ĐẮC MỘT ÍT DẠY NGƯỜI ĐƯỢC KHÔNG?

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Xin Thầy chỉ dạy, người đang tu mới chứng đắc được phần nào đó, mà vội lập đạo tràng để dạy người, thì hậu quả của người tu chưa xong này sẽ dẫn họ tới đâu? Và phần chứng đắc được, liệu có giữ gìn được trọn vẹn hay không?

Và những người học theo giáo pháp của người dạy này, liệu có đúng như lời Phật dạy chăng? Tương lai cả những người học tu này có ích lợi gì cho họ?

Đáp: Con đường tu tập theo đạo Phật khó khăn vô vàn, người tu chưa tới đâu hoặc chứng đắc một phần nào trong các pháp hành của đạo Phật mà vội đem ra dạy người, cũng ví như người học nghề thầy thuốc tay nghề chưa lành mà đi ra

trị bệnh cho người khác thì chỉ có giết người hơn là cứu người. Cũng giống như người hướng đạo viên không thông đường xá, chỉ biết có một ít lại dẫn người vượt suối băng ngàn thì làm sao ra khỏi rừng sâu núi thẳm, chỉ còn chết chung nhau giữa rừng già mà thôi.

Bởi vậy, tu phải đến nơi đến chốn có đủ kinh nghiệm rồi mới hướng dẫn người khác tu. Ở đời người ta xem sự tu hành quá dễ dàng, cho nên đưng đầu dạy người ta tu đó, đó là dạy tu vào con đường chết, chứ không phải giải thoát.

Tu chưa đến nơi đến chốn, tức là tâm chưa giải thoát hoàn toàn, thì tâm ham muốn và ác pháp còn đầy đầy mà vội ra làm Đạo sư thì danh lợi với sắc dục sẽ cám dỗ và lôi cuốn đi sâu vào các ác pháp thế gian khiến cho người này giới luật bị bẻ vụn, phạm giới, đức hạnh không có. Bây giờ tâm ly dục ly ác đã mất hết, chỉ còn lại tâm phóng dật chạy theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Do thế hình ảnh thì còn là người tu sĩ mà tâm thì phạm phu tục tử, sống bằng những danh từ lừa đảo tín đồ qua sự thuyết kinh giảng đạo từ bài kinh này đến bài kinh khác, pháp hành thì mù mờ loanh quanh không có rõ ràng, chỉ dùng một số ngôn ngữ xảo thuật cho thật kêu để phỉnh gạt người khác dễ dàng.

Những người theo những giảng sư này tu hành, chẳng đi đến đâu giống như con chó gặm xương, bỏ thì tiếc, nhai thì chẳng có gì lợi ích, phí cả cuộc đời, chẳng ích lợi gì cho mình cho người mà còn thêm tổn phước đức về tội vọng ngữ (nói láo ăn tiền).

Đối với đạo Phật, những hạng người không tu mà dạy đạo, chỉ đem ngôn thuyết lừa đảo thiên hạ để mua danh mua lợi, thì tội địa ngục muôn kiếp, chứ làm gì có chứng đắc, nhìn thấy cuộc sống của họ phạm giới luật, phi đạo đức, tức là phi Phạm hạnh, chỉ có ba hoa ngoài đầu môi chót lưỡi. Nếu ai đi tìm cầu sự giải thoát của đạo Phật mà gặp các vị Đạo sư này thì chỉ còn có nước đi chung nhau xuống địa ngục A Tỳ tìm vua Diêm Vương, chứ không tìm giải thoát được.

Ở đây, quý vị đừng hiểu địa ngục A Tỳ là một cảnh giới siêu hình để hành phạt những linh hồn tội lỗi. Địa ngục A Tỳ ở đây có nghĩa là cuộc sống của con người tại thế gian này đang chịu đựng những khổ sở tận cùng.

Ví dụ: Bệnh bán thân, nằm, ăn, đại, tiểu tiện một chỗ; bệnh ung thư đau nhức khổ sở; bệnh cùi ngứa, đau nhức và chịu hôi thối; bệnh thần kinh la hét chẳng biết chi hết, vì thế người bị bệnh này bị nhốt như một con thú vật không khác hoặc chúng ta đi vào những bệnh viện thấy những bệnh nhân nằm la liệt đau khổ vô cùng. Đó là địa ngục tại trần gian chứ không phải là sự tưởng tượng địa ngục thế giới siêu hình của con người mà từ lâu người ta đã bị các tôn giáo lừa

đạo. Chỉ riêng có đạo Phật chỉ thẳng là không có thế giới siêu hình, sau này Phật Giáo Đại Thừa và Thiên Đông Độ mới xây dựng thế giới siêu hình vĩ đại hơn tất cả các tôn giáo khác.

SỐNG KHÔNG PHẠM HẠNH

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con xin Thầy dạy bảo, người đã tu xong mà sống phóng dật tâm buông lung, không giữ gìn phạm hạnh, không giữ gìn giới luật trọn vẹn, liệu những điều chứng đắc có còn giữ được không?

Đáp: Không, người tu xong đã chứng đắc thì không thể nào sống buông thả phóng dật theo tâm ham muốn, Phạm hạnh không có và giới luật không nghiêm chỉnh. Chẳng hề có một người tu đã chứng đạo nào, mà lại sống trái đạo bao giờ.

Chỉ có những người tu chưa xong, tâm còn phóng dật buông lung, nên không giữ gìn Phạm hạnh và giới luật được, những người này tu hành chưa chứng đắc gì cả, họ chỉ là những người lừa đảo người khác mà thôi. Kinh Phật dạy: Đó là những người **“Đại vọng ngữ, Tăng thượng mạn”**.

Những người tu chưa chứng đắc, cuộc sống thường phạm giới, Phạm hạnh không có, thường sống buông lung phóng dật, chạy theo danh lợi thế gian, chỉ mượn chiếc áo cà sa của đạo Phật để tạo cuộc đời mà thôi, thường dùng những danh từ của các Tổ **“Tự tại vô ngại”** để che đậy. Họ lừa đảo bằng những sự vay mượn kiến giải kinh nghiệm của người khác rồi cho đó là của mình.

Những người này là những con sâu làm rầu nồi canh, là những con bọ chét trong lòng sư tử, là Ma Ba Tuần, là quỷ La Sát thể hiện làm suy tàn Phật giáo. Chúng đã đưa ra nhiều thuyết để diệt Phật giáo: nào là ngày tận thế sắp đến năm 2000 ; nào là Đức Phật Di Lặc ra đời; nào là Hội Long Hoa; nào là Đức Phật Thích Ca hết nhiệm kỳ v.v..

Đó là những điều lừa đảo, lường gạt người khác, khiến cho mọi người khiếp đảm và sợ hãi, không còn muốn làm việc. Bởi, bọn Ma Vương lộng hành, khi đạo Phật không có người tu chứng, chúng muốn nói như thế nào tùy ý, chẳng sợ ai biết được và có biết cũng chẳng có ai dám vạch mặt, vạch tên chúng, nên chúng tự do muốn nói Đông, nói Tây, nói sai, nói đúng chẳng ai dám cãi, dám bàn, dám phê bình v.v..

Để chứng minh cho quý vị thấy, một trong những nhà học giả tu hành chưa đến nơi đến chốn, như ở Miến Điện (Malaysia) và Thái Lan, họ đã dám cả gan đem kinh nghiệm tu chưa đến đâu, và sự tu hành đó chưa đúng như lời Phật đã dạy trong các kinh Nguyên Thủy, thế mà họ đã dám dạy cho người khác, thật là một tai hại rất lớn cho những tín đồ Phật giáo đang hướng về Phật pháp với một niềm tin sâu sắc không lay chuyển. Với sự tu hành đó, do đã lạc vào pháp tướng, tướng giải, họ đã dám truyền sang qua Tây Úc và các nước Tây Phương, ngay cả nước Việt Nam những bài kinh đó cũng được dịch sang Việt ngữ đã được đăng trên nguyệt san báo Giác Ngộ số 23 tháng 2 năm 1998 đề tựa “Samadhi, Quán Niệm Hơi Thở”.

Bốn Thánh Định của đạo Phật, khi chưa biết cách tu, chưa biết cách nhập và chưa nhập được, thì đừng nên tưởng giải ra theo kiểu tu thiền hơi thở ức chế tâm như các Tổ đã dạy, mà dạy người tu nhập Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền như trong bài báo này, thì đừng mong có kết quả giải thoát, chỉ phí công tu vô ích, như đức Phật đã dạy: **“Nhập phi tướng phi phi tướng xứ để mà biết phi tướng phi phi tướng xứ, chứ chẳng có ích lợi gì”**.

Biết bao nhiêu người đang tu theo đạo Phật, khi đọc bài này, họ làm sao biết được lời dạy trong đây đúng hay sai? Họ cứ tin tưởng vào các ông học giả này là hành giả đã tu chứng, nhập được Bốn Thánh Định. Nếu không có ai nhập được Bốn Thánh Định thì các ông này lừa đảo, nói dối, gạt người thì còn ai biết được để đánh chính sự tu hành của các ông?

Vì không có ai tu chứng Bốn loại Thánh Định này, nên các ông dễ lừa đảo người khác, bằng chứng, báo Nguyệt San Giác Ngộ đã có những cây bút giáo pháp tên tuổi của các bậc tôn túc Hòa Thượng, Thượng Tọa Phật Giáo Việt Nam, mà bài này vẫn qua mặt được các Ngài và đã được phép đăng trên báo, thì đủ biết Tứ Thánh Định này chưa có ai tu chứng cả.

Như chúng tôi thường nhắc nhở quý vị, thiền định của đạo Phật không giống bất cứ một loại thiền định nào của các tôn giáo trên hành tinh này. Nó không phải ngồi ức chế tâm bằng hơi thở hoặc bằng bất cứ một đề mục thiền nào, mà nó chỉ có mục đích phải xả tâm bằng cách sống đúng giới hạnh, không phạm phải một giới luật nhỏ nhặt nào, luôn luôn sống đúng Phạm hạnh của một vị Thánh Tăng, thì mới gọi là xả tâm.

Khi tâm giữ gìn giới luật trọn vẹn, sống đúng Phạm hạnh, đầy đủ đức hạnh nhân bản nhân quả, thì giới luật mới thanh tịnh; giới luật có thanh tịnh thì tâm mới thanh tịnh; tâm mới thanh tịnh thì tâm mới ly dục ly ác pháp; tâm có ly dục ly ác pháp thì tâm mới nhập Bất Động Tâm Định. Nhập Bất Động Tâm Định thì tâm

mới có Tứ Thần Túc, nhờ có Tứ Thần Túc thì tâm mới nhập được Sơ Thiền, đó là Thiền Thứ Nhất mà trong kinh sách Phật đều dạy như vậy. Thế mà các nhà học giả lại dạy theo các Tổ Sư Thiền Đông Độ và Thiền Đại Thừa theo pháp môn Sổ Túc Quán và Tùy Túc để tìm định tướng của định, rồi tự đặt cho nó là Sơ định.

Nếu xét cho cùng thì hai lối dạy tu Bốn Thánh Định của đức Phật và nhà học giả Nam Tông, cách xa một trời một vực, không có chút nào giống nhau cả. Thế mà các nhà học giả này dạy nhập bốn Thánh Định như trong bài báo, thì xem các bậc tôn túc Hòa Thượng, Thượng Tọa khắp trên thế giới này toàn là những hạng người Phật tử vô minh, u tối chẳng hiểu một chút gì về Bốn Thánh Định của đạo Phật cả, trong khi kinh sách Phật còn ghi lại rõ ràng.

Đây là một đoạn kinh, trong kinh Trung Bộ, bài kinh **“Ước Nguyên”** đã xác chứng lời đức Phật dạy rất hùng hồn về cách thức nhập Bốn Thánh Định, như chúng tôi đã nói ở trên: **“Này các Tỳ Kheo, nếu Tỳ Kheo có ước nguyện mong rằng, tùy theo ý muốn, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức, Ta chứng Bốn Thiền thuộc Tăng Thượng Tâm, hiện tại lạc trú”, Tỳ Kheo ấy phải thành tựu viên mãn Giới Luật”**.

Vậy thành tựu viên mãn giới luật như thế nào? Chúng ta hãy nghe đức Phật dạy: **“Các Tỳ Kheo, hãy sống đầy đủ giới hạnh, sống đầy đủ giới bốn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các học giới”**.

Đức Phật còn nhắc nhở chúng ta phải thực hiện **“Định Tư Cụ”** tức là thực hiện ba loại định: Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Định Niệm Hơi thở và Định Vô Lậu. **“Tỳ Kheo ấy phải kiên trì nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trụ xứ không tịch”**. Những danh từ này do các nhà học giả dịch không có kinh nghiệm tu hành, nên khiến cho người nghiên cứu rất dễ hiểu lầm, như những danh từ **“tịch tĩnh”, “thiền định”, “quán hạnh”, “trụ xứ không tịch”**.

Sau khi nhập xong bốn thiền chúng tôi mới hiểu được những danh từ này. Khi người mới bắt đầu tu, tâm làm sao **“tịch tĩnh”** được, cho nên tịch tĩnh ở đây phải hiểu là tỉnh giác chứ không phải là lặng lẽ, tịch chiếu. Thường đức Phật dạy tu tập tĩnh giác theo hành động của thân nội hoặc ngoại để xả niệm ác hay nói cách khác là để giữ tâm trong chánh niệm, nên có tên gọi loại định này là **“Chánh Niệm Tỉnh Giác Định”**.

Vì thế, đức Phật dạy phải kiên trì nội tâm tịch tĩnh, tức là phải kiên trì tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, tu trong mọi hành động, tức là thân hành niệm,

chứ không phải giữ tâm tịch tĩnh, khi tâm chưa có định thì làm sao giữ tâm tịch tĩnh được. Nếu tâm chưa có định mà giữ tâm tịch tĩnh tức là ức chế tâm, ức chế tâm tức là tu sai thiên của đạo Phật, thì dù có tu cho đến ngàn muôn kiếp cũng chẳng đi đến đâu, chẳng ích lợi gì cho mình và người khác.

Phật dạy: **“Không gián đoạn thiền định”**, khi người mới bắt đầu tu để nhập Sơ Thiền thì làm gì có thiền định mà không gián đoạn, nếu không có tu nhập được Bốn Thánh định này, trên những danh từ này mà hiểu thì không ai hiểu nổi và cũng không biết làm sao tu tập cách nào. Phần nhiều các nhà học giả rồi đầu không dám giải thích những danh từ này, thường là tránh né hoặc giải thích không đúng, hoặc mượn ý nghĩa theo kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ mà giảng giải. Do đó thiền của Phật biến thành thiền của ngoại đạo, vì thế chẳng có ai tu chứng đạt chân lí làm chủ sanh tử, chấm dứt luân hồi.

Không gián đoạn thiền định, tức là đức Phật muốn nhắc chúng ta tu Định Niệm Hơi Thở, tức là nương hơi thở xả tâm không gián đoạn: **“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”.. .. “Quán ly sân tôi biết tôi hít vô, quán ly sân tôi biết tôi biết tôi thở ra”.. .. “Quán thân vô thường tôi biết tôi hít vô, quán thân vô thường tôi biết tôi thở ra v.v..”**.

Đức Phật dạy: **“Thành tựu quán hạnh”**. Muốn nhập Sơ Thiền thì phải thành tựu quán hạnh, tức là phải tu tập Định Vô Lậu, đó là một pháp môn diệt pháp ác tuyệt vời, mà thành tựu Định Vô Lậu, tức là đã lìa ác pháp đã lìa ác pháp là nhập Sơ Thiền.

Muốn nhập Sơ Thiền, Đức Phật dạy: **“Thích sống tại các trụ xứ không tịch”**, thích sống tại các trụ xứ không tịch, tức là sống độc cư hay nói cách khác là tịnh chỉ ngôn ngữ để nhập Sơ Thiền.

Ở đây, chúng ta phải thấy đường lối tu tập thiền định của đạo Phật rất rõ ràng. Ý chung của các bài kinh mà đức Phật đã dạy rất cụ thể: **“Muốn nhập được Sơ Thiền phải sống cho đúng giới hạnh và còn tu tập bao nhiêu pháp môn khác nữa mới nhập được”**, chứ không phải như các nhà sư Nam Tông đã tu và dạy người tu pháp môn hơi thở **“sổ tức, tùy tức”** để nhập Sơ Thiền, thì không đúng cách theo đường lối tu tập của đức Phật đã dạy trong các kinh Nguyên Thủy. Ngay cả pháp môn hơi thở, các sư cũng còn dạy không đúng như trong kinh, thì dạy nhập các định làm sao đúng được.

Xin quý vị đọc lại những đoạn văn mà các nhà sư Nam Tông dạy nhập bốn thiền trong nguyệt san báo Giác Ngộ: Bài này được trích dịch từ một quyển cẩm nang tu thiền của Ngài Thiền sư U Acinna, người Miến Điện. (“Light of Wisdom”), W.A.V.E. Malaysia, 1996, cùng với một vài kinh nghiệm của người dịch, đã có

duyên may được tu học với sư cô Dipanka- ra, đệ tử của Ngài U Acinna, trong năm 1997 tại Perth, Tây Úc.

Đây là nhà học giả Miến Điện dạy chúng ta nhập Bốn Thánh Định: ***“Bây giờ ta đem tâm vào hơi thở, hơi thở vào và hơi thở ra. Nếu thiền sinh không thể chú tâm vào hơi thở sau vài buổi thiền, thì có thể tập đếm hơi thở. Việc này để giúp họ phát triển định lực. Thiền sinh đếm số sau mỗi hơi thở như sau: “thở vào.. .. thở ra một”, “thở vào.. ..thở ra hai”, “thở vàothở ra ba”,cho đến thở vào thở ra tám”. Có thể đếm từ năm đến mười rồi trở lại số một. Tuy nhiên thiền sinh nên đếm số tám rồi trở lại từ đầu. Số tám là để nhắc nhở chúng ta về con đường Tám Chánh (Bát Chánh Đạo), mà chúng ta đang cố gắng để hành trì giác ngộ”***. Lời dạy trên đây xin quý vị lưu ý trong kinh điển Nguyên Thủy, đức Phật có dạy như vậy hay không?

Những lời dạy trên đây là lời dạy của các Tổ Sư thiền Đông Độ và kinh sách Đại Thừa (Sổ tức Quán). Còn Định Niệm Hơi thở Phật dạy khác: ***“Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”***, hoặc ***“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”***. Phật dạy nương hơi thở để tâm tĩnh giác xả tâm tham, sân, si, mạn, nghi đó là ***“Quán Ly tham”***, Là tâm tham để tâm được thanh tịnh, tức là định của đạo Phật. Xin quý vị nên hiểu chữ ***“định”*** của Sư Thiền ở đây, mặc dù chúng tôi cố gắng so sánh định của Phật, định của Tổ Sư Thiền Đông Độ và định của các nhà sư Nam Tông để quý vị rõ hơn, vì dùng danh từ ***“Định”*** rất dễ hiểu lầm nghĩa.

Đạo Phật dùng chữ ***“định”***, để chỉ cho tâm ***“vô lậu”***, tâm vô lậu là tâm đoạn diệt ngũ triền cái và thất kiết sử, cho nên đức Phật đặt rất nhiều tên pháp môn của mình có mang tên định như: Định Niệm Hơi thở, Định Chánh Niệm Tĩnh Giác, Định Vô Lậu, Định Vô Tướng Tâm, Định Bất Động Tâm v.v.. Các loại định này đều nhằm vào sự xả tâm ly dục ly ác pháp, chứ không phải ngồi tĩnh lặng như con cóc, để rồi sanh ra các trạng thái dục tưởng lầm chấp cho đó là định sanh hỷ lạc, như Thiền Đông Độ và thiền của các nhà sư Nam Tông.

Cho nên, chữ ***“định”*** của Phật ở đây có nghĩa là tĩnh thức xả tâm dục và ác pháp, tĩnh thức tâm không phóng dật; tĩnh thức tâm thanh thản; tĩnh thức tâm bất động trước các pháp và thọ; tĩnh thức thân tâm tịnh chỉ các hành; tĩnh thức tâm Tứ Như Ý Túc và tĩnh thức tâm trong Tam Minh.

Bây giờ quý vị nghe nhà học giả Nam Tông dạy tiếp cách thức ức chế tâm: ***“Các bạn cần phải cương quyết không để phóng tâm, tâm lang thang chỗ này chỗ kia trong khi đếm hơi thở. Chỉ chú tâm theo dõi hơi thở và đếm***

số, từ 1 đến 8 rồi trở lại 1.. .. Qua việc chỉ chú tâm như thế, tâm sẽ trở nên an định hơn. Thông thường thì cần phải thực hành như thế trong một giờ để tâm được an định và vững chắc”. Qua lời dạy trên đây, quý vị thấy rất rõ, đó là lối hướng dẫn thiền ức chế tâm, không phải là thiền xả tâm ngũ triền cái: tham, sân, si, mạn, nghi như đức Phật đã dạy trong kinh.

Thiền của Phật, nếu quý vị lưu ý thì sẽ thấy rất rõ, lúc nào cũng tỉnh thức trong mọi hành động thân nội hay ngoại đều phải kèm theo pháp hướng tâm (Nhu lý tác ý) **“Quán ly tham, quán ly sân, quán ly si, quán thân vô thường, quán thân vô ngã, quán tâm như đất v.v..”.**

Trong kinh sách Phật không có dạy định tướng mà chỉ có nói đến: **“Do ly dục sanh hỷ lạc hoặc định sanh hỷ lạc”.** Ở đây nhà học giả dạy: **“Đến đây tùy theo giới hạnh của từng cá nhân, định tướng sẽ hiện ra. Mỗi cá nhân khác nhau sẽ có định tướng khác nhau. Dù đang nhắm mắt theo dõi hơi thở, dần dần thiền sinh sẽ thấy định tướng hiện ra, có khi như một làn chỉ trắng, một luồng ánh sáng trắng, một ngôi sao, một cụm mây hoặc một nhúm bông gòn. Nó có thể rất to, trùm cả khuôn mặt, hoặc như mặt trăng, mặt trời, hoặc một viên ngọc thạch, một viên ngọc trai. Nó hiện ra trong các hình sắc khác nhau là vì do tưởng uẩn (sana, perception) tạo ra”.**

“Lúc ban đầu, định tướng có thể giống như có màu khói xám. Dần dần, nếu giữ tâm được an định vào hơi thở, hơi thở và màu khói xám trở thành đồng nhất với nhau, không khác biệt. Sau đó nếu tâm được an nhẹ và chỉ chú mục vào hơi thở, màu sắc đó trở thành trắng đục. Mặc dù là màu trắng, nhưng nếu bạn chỉ chú mục, hơi thở sẽ trở thành định tướng và định tướng chính là hơi thở. Nếu định tướng và hơi thở là một, không khác biệt, khi bạn chú mục vào hơi thở, thì bạn cũng chú mục vào định tướng, và khi bạn chú mục vào định tướng thì bạn cũng chú mục vào hơi thở. Và như thế bạn hành thiền tốt và nghiêm túc.. .. Khi định tướng có màu khói xám thì đó là sơ tướng (parikamma nimitta) trong trạng thái sơ định (parikamma samadhi). Nếu nó trở thành màu trắng như một nhúm bông gòn, đó là học tướng (uggaha nimitta). Đây là một trạng thái định khá cao...”.

Đọc qua cách thức hướng dẫn này, chúng ta nhận xét: nhà học giả ở đây có nhận thức ra **“Giới hạnh”** sanh định tướng, đó là đúng, nhưng nhà học giả lại chẳng biết định tướng của giới hạnh như thế nào? Cho nên, nhằm tưởng định tướng do tưởng uẩn lưu xuất, điều này rất sai. Định tướng do giới hạnh sanh ra là một trạng thái tâm không phóng dật, tâm thường tự động hướng vào nội

thân, trong nội thân hoạt động điều gì thì tâm đều biết rất rõ mà chẳng biết sự động dụng bên ngoài, nó không hình tướng như màu khói trắng hoặc xám hoặc trắng như nhúm bông gòn hoặc như ngọc thạch v.v.. Còn định tướng của tướng uẩn lưu xuất là những định tướng loại ma có hình tướng màu sắc khói xám hoặc trắng v.v.. do tu tập thiền ức chế tâm sanh ra. Nhà học giả này chỉ mới thấy được sắc tướng của thiền ức chế tâm mà đã vội cho là định tướng của Bốn Thiền thì thật là vô minh vô cùng. Nó có sáu loại ma tướng: Sắc tướng, hương tướng, thanh tướng, vị tướng, xúc tướng và pháp tướng. Vị Sư Nam Tông đã rơi vào ma sắc tướng mà không biết.

Thảo nào, chúng ta cũng không nên trách các thiền sư Đông Độ, khi họ tu hành ức chế tâm **“chẳng niệm thiện niệm ác”**, nên gặp loại ma pháp tướng, do đó họ tưởng họ đã tu chứng đạo, nên trí tuệ phát triển, **“triệt ngộ”** thấu suốt 1.700 công án thiền tông và tất cả kinh sách Đại Thừa đều hiểu rõ không có câu kinh nào mà họ chẳng hiểu. Nhưng không ngờ, đó lại là ma Pháp tướng của tướng uẩn, chứ không phải trí tuệ. Nhìn giới hạnh của các Ngài thì biết các Ngài đã bị ma Pháp tướng không có khó khăn gì, vì các Ngài đang sống phạm giới luật.

Dường như tu sĩ từ đông, sang tây, từ nam, sang bắc tu hành đều gặp nhau trên một điểm này, điểm này tức là sáu loại ma tướng, không một tu sĩ nào thoát ra khỏi nanh vuốt của sáu loại ma này. Cho nên, người ta tu hành tuy có thần thông tướng và thiền định tướng để mà có thần thông tướng và thiền định tướng, chứ chẳng ích lợi gì cho bản thân họ và ai cả. Họ chẳng làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Tu hành như vậy, làm sao nhập được Sơ Thiền, họ chỉ tưởng tượng ra Sơ Thiền mà dạy người như vậy, tức là phỉ báng Phật Pháp, thật là đau lòng cho Phật pháp ngày nay và tội cho chúng sanh thời này, tu theo Phật mà lại tu nhằm pháp ngoại đạo, cứ tưởng là mình tu đúng pháp Phật.

Thưa quý vị học giả, nếu quý vị đã tu chứng được thiền định và đạt được Tam Minh thì nên mở tu viện, thiền viện hoặc viết kinh sách dạy người tu hành, bằng không thì thôi, đừng vì danh lợi nhỏ mọn mà giết người như thế này. Tu chưa tới đâu mà dám dạy người tu như những lời dạy trên đây, quý vị xem cuộc sống và mạng người như cỏ rác. Ngay cả thiền xả tâm của Phật mà không hỏi kỹ thì tu hành cũng trở thành thiền ức chế tâm, cũng có thể xảy ra tai hại cho tánh mạng con người, huống là tu thiền ức chế tâm mà các vị đã dạy thì tai hại còn biết bao nhiêu.

Quý vị có nghe đức Phật đã dạy chẳng? **“Giới sanh định”**. Ở đây một lần nữa chúng tôi xin nhắc lại, chữ định của giới luật sanh ra là sự **“tĩnh thức”** luôn luôn hoạt động trong **“tâm và tứ thiện”**. Vì thế quý vị đừng hiểu lầm định của giới luật là tâm bất động không vọng tưởng, chẳng niệm thiện niệm ác; cũng đừng hiểu với nghĩa là tịch chiếu như Thiền Đông Độ. Đến đây lại sanh ra một danh từ khác nữa, quý vị có thể hiểu lầm, đó là Bất Động Tâm Định, Bất Động Tâm Định là một loại thiền định do giới luật sanh ra, Bất Động Tâm Định tức là tâm bất động trước các ác pháp, trước các cảm thọ, chứ không phải bất động là không vọng tưởng, không niệm thiện niệm ác, nói cho dễ hiểu bất động, tức là tĩnh thức trong niệm chơn chánh, niệm chơn chánh tức là niệm thiện. Niệm thiện tức là niệm không có dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu.

Cho nên, từ giới luật sống đúng Phạm hạnh, không phạm phải một giới nhỏ nhất nào thì tâm sẽ ly dục ly ác pháp, tức là tâm sẽ nhập Sơ Thiền. Ở đây, có sao quý vị lại dạy nhập Sơ Thiền như vậy, **“Định tướng có khói xám thì đó là Sơ tướng trong trạng thái Sơ định”**. Quý vị có loạn thần kinh chưa? Sơ Thiền là do ly dục nhập Sơ Thiền, chứ đâu phải ngồi bất động chẳng niệm thiện niệm ác. Sơ Thiền là một trạng thái bình thường như mọi người nhưng tâm chỉ ly dục ly ác pháp nên ý thức vẫn còn (tâm tứ) thì làm gì có định tướng ảo tưởng được. Quý vị gạt người không biết thiền định chứ người đã nhập định thì quý vị không lừa đảo dối gạt được.

Quý vị ngồi thiền như con cóc, ngồi lâu tưởng ra khói xám rồi cho đó là định tướng Sơ Thiền, thì thiền như vậy có phải là thiền của Phật không? Hay là một thứ thiền tướng mà quý vị đặt ra để ngồi trong mát ăn bát vàng, để lừa đảo người không biết?

Nói đến Tâm, Tứ quý vị lại hiểu ngoài kinh sách của đạo Phật, quý vị có đọc bài kinh Song Tâm và bài kinh An Trú Tâm chưa? Nếu đã đọc thì quý vị không thể giải thích năm chi thiền như thế này được, năm chi thiền đó là :

“1- Tâm (Vitakka): Đem tâm hướng về định tướng.

2- Tứ (Vicara): Bám sát vào định tướng.

3- Hỷ (pity): Ưa thích định tướng.

4- Lạc (sukha): Cảm giác an lạc, sung sướng khi tiếp xúc với định tướng.

5- Nhất tâm (Ekaggata): Tập trung về một điểm (đó là định tướng)”.

Ở đây chúng tôi không có ý kiến, xin quý vị đọc lại hai bài kinh trên, trong kinh Trung Bộ thì quý vị sẽ rõ.

Sơ Thiện là một loại thiện xả tâm, dùng **“ý thức tĩnh giác trong mọi hành động để xả những tâm niệm ác của mình”**, không bao giờ dùng tưởng thức. Vì thế, phải lấy **“Giới Luật tu tập, lập hạnh, sống đời sống Phạm hạnh có như vậy thì mới xả tâm được”**. Ngoài giới luật ra thì không còn có pháp môn nào xả tâm hữu hiệu hơn nữa. Cho nên, giới luật là pháp môn đầu tiên của đạo Phật để đi vào lộ trình giải thoát “Chánh định”.

Người nào dạy tu tập thiền định Phật giáo mà không dạy giới luật thì người đó chưa hiểu thiền định của đạo Phật. Khi đọc bài Quán Niệm Hơi Thở trong Nguyệt san Giác Ngộ số 23, chúng tôi rất đau lòng vì bài thuyết pháp dạy tu Tứ Thánh Định là của một nhà sư Nam Tông Nguyên Thủy mà dạy như vậy thì chúng ta không nên trách các nhà sư Bắc Tông vì họ dạy theo kinh phát triển Đại Thừa.

Thảo nào, hiện giờ người ta tu theo Phật giáo mà chẳng có ai thực hiện Bốn Thánh Định và Tam Minh được, là vì không theo lời dạy của đức Phật. Người ta dùng tưởng tu tập thiền định và tu hành chưa tới đâu, chẳng làm chủ sanh tử luân hồi được, mà cũng lập đạo tràng dạy người tu. Bằng chứng qua bài viết này, chúng ta cũng biết Phật giáo hiện giờ không còn ai tu chứng, nên những người học giả này muốn dạy như thế nào tùy ý, dạy sao không ai dám cãi, dám bàn mà còn dám đăng trên báo, phổ biến khắp nơi, xem các bậc Tôn Túc, Trưởng Lão Hòa Thượng, Thượng Tọa ở Việt Nam và các nước trên thế giới là những người vô minh u tối không hiểu kinh sách và lời dạy của đức Phật.

Người nhập Sơ Thiện chưa có định, chỉ có ly dục ly ác pháp, tâm mới thanh tịnh. Vậy mà ở đây lại dạy Sơ Thiện có định tướng. Định tướng gì lạ vậy?

Người nhập Sơ Thiện là người tu tập giới luật, mới vén lên được năm cái màn ngăn che, đó là: tham, sân, si, mạn, nghi chứ không phải tu tập hơi thở mà phá được ngũ triền cái như trong bài Quán Niệm Hơi Thở này dạy.

Trong bài kinh Song Tâm Phật dạy: **“diệt tâm ác giữ tâm thiện”** tức là ly dục ly ác pháp; ly dục ly ác pháp, tức là nhập Sơ Thiện, chứ không như nhà học dạy: Tâm là đem tâm hướng về định tướng; Tứ là bám sát vào định tướng, dạy như vậy không đúng như lời Phật dạy.

Trong Sơ Thiện có **“Tâm Tứ”**, tâm không phải hướng về định tướng, mà là hướng về thiện pháp; Tứ không phải bám sát vào định tướng, mà Tứ là tác ý (như lý tác ý) để diệt ác pháp. Như trong bài kinh Xuất Túc Nhập Túc, Phật đã dạy về Định Niệm Hơi Thở, như lý tác ý rất rõ ràng: **“Quán ly tham tôi biết**

tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra". Đó là ***"Tứ"*** như lý tác ý để xả tâm tham, sân, si, mạn, nghi, tức là xả ngũ triền cái. Thiền định của Phật không phải dùng hơi thở ức chế tâm mà dùng hơi thở để xả tâm. Cho nên Phật dạy: ***"muốn nhập Sơ Thiền cho đến Tứ Thiền thì Định Niệm Hơi Thở khéo tác ý"***.

Ở đây, nhà học giả Nam Tông dạy bốn thiền của Phật theo tưởng giải của mình, nên Phật Pháp trở thành tà giáo ngoại đạo, chính vì vậy đạo Phật dần dần biến dạng, thành tà giáo, pháp môn thành pháp môn của ngoại đạo.

Để so sánh Quán Niệm Hơi Thở của nhà sư Nam Tông và Định Niệm Hơi Thở của đức Phật giống nhau và khác nhau ở chỗ nào?

Nếu ai đã đọc bài kinh Xuất Tức Nhập Tức trong kinh Trung Bộ thì nhận thấy có 16 đề tài tu về Định Niệm Hơi Thở. Mười sáu đề tài đó là 16 câu pháp hướng để xả tâm ngũ triền cái và thất kiết sử, tức là khắc phục tham ưu hay nói cách khác là ly dục ly bất thiện pháp.

Cách thức tu tập, nương vào hơi thở để giữ tâm bằng cách tỉnh thức và xả tâm. Đồng thời một lượt mà đạt cả hai kết quả tỉnh thức và xả tâm, nhưng phải hiểu tỉnh thức là vấn đề phụ, còn xả tâm là vấn đề chánh. Cho nên, khi xả tâm hoàn toàn vô lậu thì tỉnh thức là xả tâm, tức là tâm nghe, hiểu, biết tất cả mà không dính mắc một pháp nào. Đó là mục đích giải thoát của đạo Phật.

Khi tâm đã ly dục ly ác pháp thì tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì tâm mới đủ sức lực để sử dụng pháp hướng dẫn thân tâm nhập vào các định (Định Như Ý Túc), cho nên nhập từ Nhị Thiền đến Tứ Thiền không có khó khăn, không có mệt nhọc, chỉ bằng pháp hướng tỉnh chỉ các hành trong thân và tâm, chứ không dùng định tướng để nhập các định khác như nhà học giả Nam Tông đã dạy.

Theo lộ trình tu tập của đạo Phật, ngoài Định Niệm Hơi Thở, hành giả còn phải tu các định khác nữa như: Định Sáng Suốt, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Vô Lậu, thì mới mong nhập được Sơ Thiền, chứ không phải chỉ có định Niệm Hơi Thở không mà thôi.

Ở đây, nhà học giả Nam Tông dạy Quán Niệm Hơi Thở bằng cách tùy tức, nếu tùy tức không nhiếp phục được vọng tưởng thì dùng pháp đếm hơi thở (sổ tức), khoảng độ một giờ thì định tướng xuất hiện, khi định tướng xuất hiện, họ sẽ ôm định tướng mà nhập các định khác (Từ Sơ Thiền đến Tứ Thiền). Cách thức nhập Bốn Thánh Định của họ quá đơn giản, nhưng chắc chắn họ sẽ không làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Bằng chứng những vị sư này chưa làm chủ bệnh đau của mình và đời sống của họ thì mong gì làm chủ sự sống chết và luân hồi.

Tóm lại, Định Niệm Hơi Thở của Phật và Quán Niệm hơi thở của nhà Sư Nam Tông thì sự tu hành không giống nhau chút nào cả; một bên thì dùng hơi thở ức chế tâm để nhập định; một bên thì dùng hơi thở tỉnh thức để xả tâm.

Đến Thiền Thứ Hai nhà học giả dạy: ***“Thiền sinh cũng nên nhận thức rằng các thiền chi Tâm và Tứ trong tầng Thiền Thứ Nhất làm cho tầng thiền này không an định bằng tầng thiền thứ nhì”.***

Qua lời dạy trên đây chúng ta thấy nhà học giả không hiểu sự an định của thiền thứ nhất và thiền thứ nhì. Sự an định của thiền thứ nhất là do ***“tâm tứ”*** tịnh chỉ tâm dục và ác pháp hay nói cách khác là tịnh chỉ ngôn ngữ, tức là ly dục ly bất thiện pháp. Vì thế, chúng ta phải hiểu sự an định của tầng thiền thứ nhất ***“lấy tâm động, tạo tâm bất động”*** còn sự an định của tầng thiền thứ nhì ***“lấy tâm bất động tạo định”***, chứ không như nhà học giả dạy sự an định của thiền thứ nhì hơn thiền thứ nhất. Hai sự an định của hai loại thiền này không giống nhau, chỉ có hỷ lạc là thiền thứ nhì hơn thiền thứ nhất như đức Phật đã dạy trong bài kinh Sa Môn Quả.

Chỗ này muốn cho dễ hiểu hơn, chúng tôi cho một ví dụ thì quý vị sẽ hiểu rõ ràng: Ví như có một người luôn tìm mọi cách sống trong thiện pháp, sau một thời gian tâm họ hoàn toàn thiện và họ đang ở trong ngôi nhà thứ nhất, bây giờ họ muốn sang ngôi nhà thứ nhì, thì họ có mang theo ngôi nhà thứ nhất hay không? Họ có mang theo cái tâm toàn thiện của họ hay không? Bây giờ họ muốn sang ngôi nhà thứ ba, thì họ có mang theo ngôi nhà thứ hai không? Và đến ngôi nhà thứ ba họ có mang theo tâm thiện của họ hay không? Bây giờ họ lại muốn sang ngôi nhà thứ tư, họ có mang theo ngôi nhà thứ ba không? Khi đến ngôi nhà thứ tư họ có mang theo cái tâm thiện của họ không?

Nếu tâm không thanh tịnh thì không thể nào nhập được chánh định, tâm chưa thanh tịnh mà nhập định, tức là tà định, định ức chế tâm. Vì thế, người sống không đúng giới hạnh là người nhập tà định.

Đến thiền thứ nhì nhà học giả lúng túng không biết pháp hành. Đây, chúng ta nghe tiếp đoạn trên: ***“Vì thế, từ ước muốn rời bỏ hai thiền chi này và chỉ còn giữ thiền chi Hỷ, Lạc, Nhất tâm, thiền sinh tiếp tục đem tâm vào tợ tướng. Làm như thế thiền sinh có thể đạt vào tầng thiền thứ nhì”.***

Đến thiền thứ nhì nhà học giả quên lời Phật dạy: ***“Xả Sơ Thiền mới nhập Nhị thiền”***. Cái vô minh của nhà học giả đã để lộ chơn tướng u tối, cái không biết của mình quá rõ ràng: ***“tiếp tục đem tâm vào tợ tướng”***, tức là giữ trạng thái định của Sơ thiền mà nhập Nhị Thiền, nhà học giả hiểu Sơ Thiền và Nhị Thiền là hai nấc thang.

Sơ Thiền và Nhị Thiền không phải là hai nấc thang của một cây thang mà hai loại thiền định tu tập không giống nhau. Sơ Thiền còn có những tên như: Bất Động Tâm Định, Vô Tướng Tâm Định. Cách tu tập của Sơ Thiền là **“Ly”**. Cách tu của Nhị Thiền là **“Diệt”**. Các nhà học giả không có kinh nghiệm tu hành nên bước vào tu thiền định thì chỉ có cách ức chế tâm **“diệt ý thức, hưng phần tướng thức”**.

Thiền thứ ba và thiền thứ tư nhà học giả cũng không biết pháp hành nên dạy cú ôm tợ tướng của thiền dưới nhập thiền trên: **“Sau đó thiền sinh nhận thức, rằng hỷ cũng không đem lại an định, nên ước muốn bỏ hỷ, chỉ còn giữ lại Lạc và Nhất tâm. Thiền sinh tiếp tục đem tâm vào tợ tướng. Làm như thế thiền sinh có thể đạt vào tầng thiền thứ ba, vốn chỉ còn hai chi: Lạc và Nhất tâm. Sau khi vào được Tam Thiền, thiền sinh hành trì năm loại thuần thực như trên”**.

“Sau đó thiền sinh nhận thức rằng nếu cứ duy trì lạc thì lại là một hình thức tham thủ vào cảm giác vui sướng. Cho nên với ý định bỏ lạc, thiền sinh tiếp tục đem tâm vào tợ tướng. Làm như thế thiền sinh có thể đạt vào tầng thiền thứ tư”.

Trong kinh Ước Nguyên đức Phật dạy rất rõ: **“Tùy theo ý, muốn ước nguyện một điều gì thì giới luật phải sống nghiêm trì, không phạm phải một lỗi nhỏ nhặt nào, thì nhập Bốn Thiền, thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức”**.

Xưa, Thầy Khương Tăng Hội dạy nhập Bốn Thiền trong sách An Ban Thủ Ý theo kiểu học giả mà chúng tôi đã có lần trả lời cho cô Diệu Quang. Đồng thời lúc ấy chúng tôi cũng có nhận được một bức thư của cô Diệu Tịnh hỏi, trong đó nhà học giả lấy kết quả của Bốn Thiền như trong kinh Sa Môn Quả mà đức Phật đã dạy, làm bốn bài kệ dạy người tu nhập Bốn Thiền, giống như kiểu thiền sư Đông Độ v.v.. Xin quý vị đọc tiếp “Đường Về Xứ Phật” phần vấn đạo thì quý vị càng rõ hơn. Trên đây là một nhà học giả Nam Tông dạy nhập Bốn Thiền mà được dịch sang Việt ngữ, theo chúng tôi nghĩ không phải có một bài này mà có rất nhiều bài dạy nhập về Bốn Thánh Định này. Nhưng chắc chắn chưa có vị sư nào nhập được Bốn Thánh Định, chỉ nói dối lừa đảo người mà thôi.

Người xưa bảo rằng: **“Biết thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe”**. Thế mà, các nhà học giả thời nay tu hành chưa đến nơi đến chốn, và tu không đúng như lời Phật dạy, tu chưa được giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, chưa thực hiện đầy đủ Tam Minh, giống như người chưa biết thì nên dựa cột mà nghe, có đâu lại dạy tu thiền điên khùng cho thiên hạ như vậy.

Dạy thiền như các nhà học giả này mà còn viết soạn ra kinh sách, thì kinh sách này sẽ chẳng ích lợi gì cho con người, mà còn làm cho con người phí hết cuộc đời và có thể những người này sẽ trở thành những người lừa đảo có kinh sách.

Thật ra bài Quán Niệm Hơi Thở này chúng tôi đã được đọc trong tập nguyệt san Giác Ngộ hơn cả năm nay, thấy những điều dạy sai trong pháp hành thiền của đức Phật, nhưng chúng tôi chẳng hề động đến, ai có duyên tu sao cũng được, đúng sai là do nhân quả gieo duyên tu của mọi người.

Nhưng rồi do một nhân duyên, đây cũng là duyên Phật pháp, khi đọc bản thảo Đường Về Xứ Phật trên máy tính về phần vấn đạo nhiều Phật tử gợi ý: Sao Thầy không chứng minh sự lừa đảo, lường gạt bằng những pháp môn kiến giải, tướng giải của một số Sư, Thầy **“háo danh, háo lợi”**, để giúp đỡ biết bao nhiêu người tín đồ Phật giáo tránh khỏi sự lừa đảo, lường gạt này và làm sáng tỏ lại giáo pháp của đức Phật. Nếu Thầy không nói ra thì còn ai biết đâu mà nói, đã từ bao thế kỷ nay, biết bao nhiêu giáo pháp kiến giải, tướng giải của một số tà sư ngoại đạo đã che phủ toàn bộ giáo pháp của đức Phật, khiến cho mọi người nghiên cứu và tu học giáo pháp của đức Phật không thể nào rõ được.

May thay kinh sách Nguyên Thủy của Phật còn đó, nhờ Thầy vạch rõ để giúp cho mọi người thấu hiểu, chứ hiện giờ họ xem những tu sĩ Phật giáo đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ, nên họ chẳng còn biết lời dạy nào đúng sai của Phật. Vì vậy, họ mới dám dạy thiền tướng qua tướng giải, từ chỗ tu không đúng pháp của Phật.

--oOo--

(còn tiếp)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 6 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc